



BÁO CÁO KỸ THUẬT 3

Đánh giá sự phù hợp của các quy định, thủ tục hành chính của Bộ Công Thương theo danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư 2014

MÃ HOẠT ĐỘNG: RA-2

“Hỗ trợ Bộ Công Thương rà soát các đạo luật quy định các thủ tục hành chính đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài”

Báo cáo cuối cùng

Hà Nội, tháng 11 năm 2015

Tác giả: Ông Hồ Ngọc Hiến – Chuyên gia PMU 2

Tài liệu này được soạn thảo với sự hỗ trợ tài chính từ Ủy ban châu Âu. Quan điểm trong tài liệu này là của tác giả và vì vậy không thể hiện quan điểm chính thức của Ủy ban châu Âu cũng như Bộ Công Thương.

MỤC LỤC

I. Tổng quan	3
II. Luật đầu tư 2014.....	3
1. Ưu điểm của Luật đầu tư mới 2014	3
2. Nhược điểm của Luật Đầu tư mới 2014	6
III. Thủ tục hành chính đối với danh mục 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Bộ Công Thương	7
1. Danh mục 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Bộ Công Thương	7
2. Thủ tục hành chính đối với 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	10
IV. Sự phù hợp của các quy định, thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đối với 28 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư 2014	12
1. Sự phù hợp của các quy định hành chính hiện hành với Luật Đầu tư 2014	12
2. Sự phù hợp của các thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đối với 28 lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ với Luật Đầu tư 2014.....	13
2.1. <i>Thủ tục hành chính đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện bị hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài.....</i>	<i>13</i>
2.2. <i>Thủ tục hành chính đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài.....</i>	<i>28</i>
V. Kết luận	28
VI. Danh mục các văn bản rà soát	33
PHỤ LỤC	46

I. Tổng quan

Việt Nam vẫn đang tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), và duy trì mức vốn FDI đăng ký xấp xỉ 17 tỷ USD mỗi năm trong vòng năm năm qua. Trong năm 2014, Việt Nam đã thành công trong việc thu hút các công ty IT tầm cỡ quốc tế đầu tư vào Việt Nam, trong đó có Samsung, Nokia và LG. Các nhà đầu tư thường lý giải lý do chọn Việt Nam là vì vị trí địa lý gần với chuỗi cung ứng toàn cầu, sự ổn định tương đối với kinh tế và chính trị, các lợi ích dự kiến khi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) hoàn tất và mong muốn đa dạng hóa cơ sở sản xuất tại châu Á ngoài Trung Quốc.

Năm 2014, Việt Nam đã có các bước đi cụ thể nhằm cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Việt Nam đã rà soát một số đạo luật liên quan chủ chốt như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Phá sản, ngoài ra còn có Luật Nhà ở mới và Luật Kinh doanh bất động sản. Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã vô cùng nỗ lực ổn định khu vực ngân hàng và duy trì sự ổn định của Đồng Việt Nam. Chính phủ Việt Nam cũng đã bắt tay thực hiện kế hoạch đầy tham vọng là cổ phần hóa 500 doanh nghiệp nhà nước vào cuối năm 2015. Đối với thương mại, Việt Nam thúc đẩy đàm phán 6 hiệp định thương mại riêng biệt, trong đó có TPP và EVFTA dự kiến hoàn tất vào năm 2015.

II. Luật đầu tư 2014

Vào tháng 12 năm 2014, Việt Nam đã cho thông qua Luật Đầu tư mới gồm 7 chương, 76 điều với các thay đổi mang tính đột phá nhằm cải thiện môi trường đầu tư. Luật Đầu tư mới có nhiều điều khoản mới và khác với Luật Đầu tư trước đó vào năm 2005.

1. Ưu điểm của Luật đầu tư mới 2014

Tách nội dung đăng ký kinh doanh ra khỏi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Vấn đề lớn nhất của Luật Đầu tư 2005 trước đó là có các điều khoản chồng chéo với Luật Doanh nghiệp. Để được phép kinh doanh tại Việt Nam, các nhà đầu tư nước ngoài cần có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong đó nêu rõ nội dung đăng ký kinh doanh. Vì thế, giấy chứng nhận đầu tư cũng là giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các đầu tư nước ngoài phải đáp ứng cả các điều kiện đầu tư cũng như các điều kiện đăng ký kinh doanh.

Luật Đầu tư mới 2014 giải quyết vấn đề này bằng cách tách nội dung đăng ký kinh doanh ra khỏi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Giấy CNĐKĐT). Chỉ có các thông tin về dự án đầu tư trong Giấy CNĐKĐT mới¹. Tùy thuộc vào hoạt động kinh doanh, các nhà đầu tư nước ngoài cũng có thể đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

Theo Luật Đầu tư mới, doanh nghiệp phải xin giấy phép đầu tư khi thành lập một công ty mới và cập nhật giấy phép kinh doanh khi: 1) có các thay đổi quan trọng đối với công ty đang hoạt động, ví dụ như tăng vốn đầu tư; 2) tái cơ cấu đầu tư hay tỷ lệ đầu tư giữa đối tác trong nước và nước ngoài; 3) thay đổi cơ cấu quản lý nước ngoài; hoặc 4) bổ sung các hoạt động kinh doanh mới.

Luật mới cũng quy định đối xử như nhau giữa nhà đầu tư trong nước và nước ngoài trong trường hợp quốc hữu hóa và tịch thu. Tuy nhiên, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ một số

¹Điều 3(6) và Điều 39 Luật Đầu tư 2014.

thủ tục và hạn chế cấp phép kinh doanh khác nhau, còn các công ty Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài lớn phải tuân thủ theo quy trình cấp phép kinh doanh cho nhà đầu tư nước ngoài.

Bãi bỏ thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư trong nước²

Theo Luật đầu tư 2005 trước đây, dự án đầu tư quy mô từ 15 tỷ trở lên hoặc thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì phải xin giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, bất kể vốn đầu tư là vốn trong nước hay nước ngoài.

Giờ đây, dự án của nhà đầu tư trong nước sẽ không phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và doanh nghiệp chỉ cần hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là đủ.

Đồng thời, Luật Đầu tư mới 2014 sử dụng khái niệm “đầu tư kinh doanh” để thay thế cho hai khái niệm “đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp” trước đó³.

Thu hẹp phạm vi áp dụng giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo Luật Đầu tư 2005 trước đây, mọi doanh nghiệp có vốn nước ngoài (dù chỉ là 1% vốn điều lệ) cũng cần phải xin giấy chứng nhận đầu tư.

Nhằm khuyến khích đầu tư nước ngoài, Luật Đầu tư 2014 chỉ còn yêu cầu nhà đầu tư xin giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án của nhà đầu tư nước ngoài và dự án của doanh nghiệp FDI (mà trong đó nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% hoặc có nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp FDI nắm giữ từ 51% vốn điều lệ⁴). Quy định này giúp thu hẹp đáng kể phạm vi áp dụng Giấy CNĐKĐT đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Các dự án có vốn FDI còn lại (có nhà đầu tư nước ngoài hoặc doanh nghiệp FDI nắm giữ dưới 51% vốn điều lệ) thì sẽ được đối xử như dự án đầu tư trong nước và không cần phải xin giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Quy định đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Luật Đầu tư 2005 trước đây sử dụng phương pháp “chọn-cho”, có nghĩa nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép hoạt động trong các lĩnh vực cụ thể được pháp luật cho phép.

Kể từ tháng 7 năm 2005, Việt Nam sẽ sử dụng phương pháp “chọn-cho”, có nghĩa nhà đầu tư nước ngoài được phép hoạt động trong mọi lĩnh vực trừ 6 ngành nghề bị cấm. Ngoài ra, 267 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện hiện nay về mặt kỹ thuật là đã mở cửa với nhà đầu tư nước ngoài với điều kiện phải có giấy phép đầu tư⁵. Thực tế, luật mới chỉ tổng hợp và làm rõ hơn danh mục những ngành nghề kinh doanh có điều kiện vốn đã được liệt kê trong vô số các văn bản chuyên ngành khác. Theo cách tiếp cận này, từ nay các cơ quan nhà nước không còn quyền tự đặt ra các ngành kinh doanh có điều kiện, trừ khi được Quốc hội chấp thuận bằng việc sửa đổi Luật Đầu tư. Do vậy, nhà đầu tư có thể yên tâm rằng danh sách này sẽ không dài ra một cách nhanh chóng.

² Điều 36(2) Luật Đầu tư 2014

³ Điều 1,2 và Điều 3(5) Luật Đầu tư 2014

⁴ Điều 23 Luật Đầu tư 2014

⁵ Phụ lục 4 Luật Đầu tư 2014

Sáu ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh⁶ bao gồm mua, bán người, mô, bộ phận cơ thể người; kinh doanh mại dâm; các hoạt động liên quan đến sinh sản vô tính trên người; kinh doanh các chất ma túy và hóa chất theo quy định tại phụ lục ban hành kèm theo luật; kinh doanh mẫu vật các loại thực vật, động vật hoang dã theo quy định tại Phụ lục 1 của Công ước về buôn bán quốc tế các loài thực vật, động vật hoang dã nguy cấp (CITE); mẫu vật các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm Nhóm I có nguồn gốc từ tự nhiên theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Luật

Quy định này có thể coi là một bước tiến quan trọng trong tư duy để thể chế hóa điều 33 Hiến pháp: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Tinh thần này còn được tái khẳng định trong điều 5 của Luật Đầu tư 2014⁷.

Làm rõ nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước

Luật Đầu tư 2005 trước đây vẫn còn khá mập mờ trong việc xác định mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài một công ty thành lập tại Việt Nam được coi là một doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FIE), vì FIE phải tuân thủ các yêu cầu cấp phép nghiêm ngặt hơn và các hạn chế áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. Một số cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam yêu cầu FIE phải có tỷ lệ sở hữu nước ngoài chiếm đa số, trong khi một số cơ quan khác lại cho rằng chỉ cần tỷ lệ sở hữu nước ngoài đạt 1% là đủ⁸.

Luật mới đã giải quyết vấn đề này bằng cách loại bỏ khái niệm FIE và thay vào đó là giới thiệu khái niệm về “tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”. Luật Đầu tư 2014 quy định:

- Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam⁹.
- Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông¹⁰.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được đối xử như là “nhà đầu tư nước ngoài” nếu: (i) Có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên hoặc có đa số thành viên hợp danh là cá nhân nước ngoài đối với tổ chức kinh tế là công ty hợp danh; (ii) Có tổ chức kinh tế quy định tại điểm a khoản này nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên; hoặc (iii) Có nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế quy định tại điểm a khoản này nắm giữ từ 51 % vốn điều lệ trở lên.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc một trong các trường hợp nêu trên sẽ được đối xử như là “nhà đầu tư trong nước”¹¹.

⁶ Điều 6 Luật Đầu tư 2014

⁷ Nhà đầu tư được phép đầu tư vào các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện mà pháp luật không cấm.

⁸ Trong lĩnh vực bán lẻ, ví dụ, nếu nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 1% trở lên trong một công ty bán lẻ địa phương, công ty này được coi là một công ty có vốn đầu tư nước ngoài và phải được chính quyền địa phương chấp thuận khi mở thêm cửa hàng bán lẻ. Việc cấp phê duyệt này thuộc quyền tùy ý của cơ quan chính quyền địa phương và vì thế có thể gây trở ngại đối với đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bán lẻ.

⁹ Điều 3(14) Luật Đầu tư 2014

¹⁰ Điều 3(17) Luật Đầu tư 2014

¹¹ Điều 23 Luật Đầu tư 2014

Rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Thời gian cấp giấy CNĐKĐT được rút ngắn đáng kể từ 30 ngày theo Luật Đầu tư 2005 trước đây xuống còn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan cấp phép nhận đủ hồ sơ.

Theo Điều 37 Luật Đầu tư 2014, đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư, thời hạn cấp giấy CNĐKĐT là trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư. Đối với các dự án khác, thời hạn cấp giấy CNĐKĐT là trong vòng 15 ngày kể từ ngày cơ quan cấp phép nhận đủ hồ sơ.

Tuy nhiên, rất ít trường hợp nhà đầu tư được cấp giấy chứng nhận đầu tư đúng thời hạn theo quy định của Luật Đầu tư 2005. Để cải thiện tình trạng này đòi hỏi phải cải cách luật pháp và cải tổ mọi giai đoạn trong quá trình thực thi Luật Đầu tư.

2. Nhược điểm của Luật Đầu tư mới 2014

Thừa nhận cơ chế quyết định chủ trương đầu tư

Đối với các dự án lớn theo điều 30, 31 và 32 của Luật Đầu tư 2014 (như nhà máy điện hạt nhân, chuyển mục đích vườn quốc gia...) dự án sẽ phải xin phê duyệt chủ trương đầu tư từ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ hoặc UBND cấp tỉnh. Luật Đầu tư 2014 đã thừa nhận chính thức thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư mà hiện nay chỉ áp dụng không chính thức đối với một số dự án.

Mặc dù những dự án này là những dự án lớn và quan trọng đối với nền kinh tế của Việt Nam, việc thừa nhận thủ tục phải xin phê duyệt chủ trương đầu tư có thể phát sinh bất công giữa các nhà đầu tư. Thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư có thể tạo cơ hội cho những nhà đầu tư không đủ năng lực “xí phần” dự án thông qua việc “chạy” phê duyệt chủ trương đầu tư. Ngoài ra, có nguy cơ nhiều dự án không thuộc diện xin chủ trương đầu tư cũng bị bắt buộc phải xin chủ trương đầu tư trong thực tế.

Chưa giải quyết triệt để bài toán về tư cách của nhà đầu tư nước ngoài

Luật đầu tư mới xác định tư cách nhà đầu tư nước ngoài theo 2 tiêu chí: (i) quốc tịch; và (ii) tỷ lệ vốn góp.

Luật đầu tư mới chia nhà đầu tư nước ngoài thành ba nhóm: (i) nhà đầu tư có quốc tịch nước ngoài; (ii) doanh nghiệp Việt Nam có 51% vốn nước ngoài; và (iii) doanh nghiệp Việt Nam có dưới 51% vốn nước ngoài. Chỉ nhóm (i) và (ii) bị áp dụng các điều kiện và hạn chế như nhà đầu tư nước ngoài còn nhóm (iii) được áp dụng các thủ tục và điều kiện như doanh nghiệp trong nước. Sẽ khó chấp nhận sự phân biệt ấy khi một doanh nghiệp có 51% vốn nước ngoài và một doanh nghiệp có 50,9% vốn nước ngoài lại áp dụng hai thủ tục đầu tư khác nhau.

Mặt khác, ngay cả khi doanh nghiệp có 51% vốn nước ngoài (tạm gọi là E1) thành lập một doanh nghiệp mới (tạm gọi là E2) tại Việt Nam, doanh nghiệp E2 đó cũng vẫn phải áp dụng các điều kiện và thủ tục như nhà đầu tư nước ngoài. Điều này là phân biệt đối xử giữa chính doanh nghiệp Việt Nam, vì về mặt quốc tịch, cả doanh nghiệp E1 và E2 đều là pháp nhân mang quốc tịch Việt Nam. Thêm nữa, nếu xét về tỷ lệ vốn, vốn nước ngoài trong doanh nghiệp E2 có thể rất thấp. Ví dụ nếu vốn nước ngoài trong doanh nghiệp E1 là 52% và doanh nghiệp E1 nắm 55% vốn điều lệ của doanh nghiệp E2, như vậy, tỷ lệ vốn nước ngoài trong doanh nghiệp E2 chỉ là 28,6% (52% x 55%). Chỉ với 28,6% vốn nước ngoài mà doanh nghiệp

E2 vẫn phải tuân theo các điều kiện đầu tư và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư nước ngoài là khó thuyết phục.

III. Thủ tục hành chính đối với danh mục 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Bộ Công Thương

1. Danh mục 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Bộ Công Thương

Trong số 267 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư 2014, Bộ Công Thương có phạm vi quản lý đối với 28 ngành nghề sau:

- Kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh khí dầu mỏ;
- Cung cấp dịch vụ giám định thương mại;
- Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (gồm cả việc tiêu hủy các vật liệu này);
- Kinh doanh tiền chất thuốc nổ;
- Hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
- Dịch vụ nổ mìn;
- Kinh doanh hoá chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học;
- Kinh doanh phân bón vô cơ;
- Kinh doanh rượu;
- Mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá;
- Hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa;
- Các hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, xuất nhập khẩu điện và tư vấn điện chuyên môn;
- Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- Kinh doanh xuất khẩu gạo;
- Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh;
- Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng;
- Nhượng quyền thương mại;
- Kinh doanh than đá;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh khoáng sản;
- Kinh doanh tiền chất công nghiệp;
- Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Hoạt động thương mại điện tử;
- Hoạt động dầu khí;
- Đánh giá sự phù hợp của công cụ khí nén, thiết bị nâng công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, thiết bị phục vụ khai thác khoáng sản và dầu khí trừ các thiết bị và công cụ phục vụ khai thác ngoài biển;
- Hoạt động bán hàng đa cấp;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng nghị định hướng dẫn chi tiết Luật Đầu tư 2014 thông qua rà soát tình hình 267 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định hiện hành. Dự thảo Nghị định chia 267 ngành nghề này thành 4 nhóm¹² theo 4 tiêu chí phân loại như sau:

- 72 ngành, nghề pháp luật Việt Nam đã quy định về điều kiện kinh doanh chung và điều kiện đầu tư với nhà đầu tư nước ngoài (72 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện);
- 46 ngành nghề điều ước quốc tế đã quy định điều kiện đầu tư với nhà đầu tư nước ngoài (46 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện);
- 128 ngành nghề chưa quy định điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (128 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện);
- 21 ngành nghề chưa có quy định về điều kiện kinh doanh chung và điều kiện đầu tư với nhà đầu tư nước ngoài (21 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện).

Theo dự thảo nghị định này, thì 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương cũng được chia thành 4 nhóm như sau:

- 12 ngành, nghề pháp luật Việt Nam đã quy định về điều kiện kinh doanh chung và điều kiện đầu tư với nhà đầu tư nước ngoài: Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (gồm cả việc tiêu hủy các vật liệu này); Kinh doanh tiền chất thuốc nổ; Hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Dịch vụ nổ mìn; Mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá; kinh doanh tiền chất công nghiệp; Nhượng quyền thương mại; Kinh doanh dịch vụ logistics; Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hoạt động thương mại điện tử; Hoạt động dầu khí; Hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa);
- 5 ngành nghề điều ước quốc tế đã quy định điều kiện đầu tư với nhà đầu tư nước ngoài: Kinh doanh khí dầu mỏ; Kinh doanh hoá chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Kinh doanh phân bón vô cơ; Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Kinh doanh tiền chất công nghiệp;
- 2 ngành nghề cả pháp luật trong nước và điều ước quốc tế đã quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài: Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh rượu;
- 9 ngành nghề chưa quy định điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài: Dịch vụ giám định thương mại; Kinh doanh xuất khẩu gạo; Kinh doanh than đá; Kinh doanh khoáng sản; Đánh giá sự phù hợp của công cụ khí nén, thiết bị nâng công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ

¹² Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

công nghiệp, thiết bị phục vụ khai thác khoáng sản và dầu khí trừ các thiết bị và công cụ phục vụ khai thác ngoài biển; Hoạt động bán hàng đa cấp¹³;

Bộ Công Thương không phụ trách bất kỳ lĩnh vực nào trong nhóm 21 ngành nghề chưa có quy định về điều kiện kinh doanh chung và điều kiện đầu tư với nhà đầu tư nước ngoài. Có nghĩa là, trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ không phát sinh thêm bất kỳ lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện mới nào.

Như vậy, dựa trên hiện trạng của các quy định trong nước và các cam kết quốc tế của Việt Nam, dự thảo nghị định đã tiến hành rà soát và trích dẫn nhiều lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương mà bị cấm hoặc hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài như: Kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí dầu mỏ, Hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, dịch vụ nổ mìn, kinh doanh phân bón vô cơ, kinh doanh rượu, Mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá; Các hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, xuất nhập khẩu điện và tư vấn điện chuyên môn; Kinh doanh tiền chất công nghiệp (cấm một số mặt hàng cụ thể), Hoạt động dầu khí (cấm một số hoạt động cụ thể). Tuy nhiên, quá trình này còn hạn chế vì chỉ rà soát trong khuôn khổ một số hiệp định đầu tư (ACIA, Hiệp định về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam - Nhật Bản) và các hiệp định WTO.

Một số ngành nghề nói trên cũng mở cửa đối với nhà đầu tư nước ngoài trong trường hợp các cam kết quốc tế của Việt Nam cho phép (như kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí dầu mỏ, hoạt động dầu khí ...).

Dự thảo nghị định này mới đang ở giai đoạn tham vấn nên còn một số nội dung chưa hoàn thành, bao gồm:

Một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương pháp luật trong nước đã quy định về điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài nhưng chưa được liệt vào nhóm 72 lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện

Dự thảo nghị định có liệt kê nhóm 72 ngành nghề đầu tư kinh doanh pháp luật trong nước đã quy định về điều kiện đầu tư với nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có 12 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Nhưng vẫn có nhiều lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương có quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa được đưa vào nhóm này, ví dụ như: kinh doanh khí dầu mỏ, kinh doanh phân bón vô cơ, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, kinh doanh tiền chất công nghiệp, kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh, kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt, kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng. Bên cạnh đó, có một số lĩnh vực được liệt kê trong nhóm 72 lĩnh vực có điều kiện này nhưng không có quy định về các điều kiện liên quan (ví dụ: điều kiện xuất nhập khẩu xăng dầu, v.v.).

Phạm vi rà soát các cam kết quốc tế của Việt Nam còn hạn chế

Dự thảo nghị định được thực hiện sau khi đã rà soát sự phù hợp của danh mục các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật Đầu tư 2014 với các cam kết quốc tế của Việt Nam. Có thể nói đây là một nỗ lực đáng ghi nhận nhằm hài hòa hóa pháp luật trong

¹³ Xem Phụ lục để biết thêm chi tiết.

nước với các cam kết quốc tế của Việt Nam. Tuy nhiên công tác rà soát này vẫn chưa được toàn diện vì phạm vi chỉ hạn chế trong một số hiệp định đầu tư (ACIA¹⁴, Hiệp định về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam - Nhật Bản¹⁵) và các cam kết gia nhập WTO. Tất cả các hiệp định thương mại tự do (FTA) của Việt Nam (trong đó có TPP, EVFTA, v.v.) vẫn chưa được rà soát.

Với chiến lược mới trong đàm phán các FTA nhằm hướng tới một thể hệ các FTA toàn diện điều chỉnh không chỉ thương mại và thuế quan mà còn điều chỉnh cả các vấn đề khác, trong đó có đầu tư, dự báo Việt Nam sẽ có các thay đổi lớn trong chính sách và pháp luật để thực thi các FTA này. Việt Nam đã hoàn tất đàm phán 6 hiệp định thương mại (TPP, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), EVFTA, FTA Việt Nam – Liên minh kinh tế Á Âu, FTA Việt Nam – Hàn Quốc, FTA Việt Nam – Hiệp hội mậu dịch tự do châu Âu), giúp mở rộng cánh cửa đón nhận sự gia tăng mạnh mẽ các dòng vốn FDI. Nói cách khác, không rà soát các FTA này là một nhược điểm lớn.

Mặc dù Việt Nam có tới 58 hiệp định đầu tư song phương với các quốc gia và vùng lãnh thổ¹⁶, chỉ có 2 hiệp định trong số đó được rà soát cho dự thảo nghị định (đó là ACIA và Hiệp định về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam - Nhật Bản). Điều này sẽ đặt ra câu hỏi cho nhà đầu tư nước ngoài về sự phù hợp giữa các quy định đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện này với các cam kết đầu tư giữa Việt Nam và chính phủ của họ.

2. Thủ tục hành chính đối với 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

Hiện tại Bộ Công Thương quản lý 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Có nghĩa là, để đầu tư kinh doanh trong các ngành nghề này, các tổ chức và cá nhân phải đáp ứng các điều kiện vì lí do an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội và sức khỏe cộng đồng.

Bộ Công Thương thường có hai cách quản lý, thứ nhất là qua các thủ tục hành chính (cấp phép, chứng nhận, v.v.) và đặt ra các điều kiện đầu tư kinh doanh. Vậy nên có trường hợp ngành nghề có quy định cụ thể về thủ tục hành chính, có trường hợp ngành nghề chỉ có quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh. Mặt khác, có nhiều thủ tục hành chính lại không yêu cầu phải đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh. Những thủ tục như vậy chỉ yêu cầu doanh nghiệp cung cấp chứng từ chứng minh việc tuân thủ pháp luật (ví dụ như: cung cấp hóa đơn hàng hóa, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hay chất lượng hàng hóa, v.v.). Đó cũng là lý do tại sao trong số 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương lại có nhiều ngành nghề có quy định về điều kiện đầu tư mà không có quy định về thủ tục hành chính¹⁷.

¹⁴ Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA)

¹⁵ Hiệp định về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam - Nhật Bản

¹⁶ Algeria, Argentina, Armenia, Australia, Áo, Belarus, Bỉ và Luxembourg, Bulgaria, Miến Điện, Chile, Trung Quốc, Cuba, Cộng hòa Séc, Campuchia, Đan Mạch, Ai Cập, Phần Lan, Pháp, Đức, Hungary, Iceland, Ấn Độ, Indonesia, Ý, Iran, Nhật Bản, Kazakhstan, Hàn Quốc, Kuwait, Lào, Latvia, Lithuania, Malaysia, Mông Cổ, Mozambique, Hà Lan, Bắc Triều Tiên, Oman, Philippines, Ba Lan, Qatar, Romania, Nga, Singapore, Tây Ban Nha, Sri Lanka, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Đài Loan, Tajikistan, Thái Lan, Ukraina, Vương quốc Anh, Uruguay, Uzbekistan, United Arab Emirates, và Venezuela.

¹⁷ Chi tiết nội dung thủ tục hành chính cho từng lĩnh vực được phân tích tại Báo cáo số 2.

Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 4204/QĐ-Bộ Công Thương vào ngày 27 tháng 4 năm 2015, trong đó công bố danh sách 392 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương ở cả 4 cấp chính quyền, gồm cả 205 thủ tục hành chính cho 28 lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định trong Luật Đầu tư 2014 như sau:

- Kinh doanh xăng dầu: 17 thủ tục
- Kinh doanh khí dầu mỏ: 6 thủ tục
- Cung cấp dịch vụ giám định thương mại: 3 thủ tục
- Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (gồm cả việc tiêu hủy các vật liệu này): 9 thủ tục
- Kinh doanh tiền chất thuốc nổ: 7 thủ tục
- Hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ: không có
- Dịch vụ nổ mìn: 3 thủ tục
- Kinh doanh hoá chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học: 21 thủ tục
- Kinh doanh phân bón vô cơ: 9 thủ tục
- Kinh doanh rượu: 18 thủ tục
- Mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá: 23 thủ tục
- Hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa: 3 thủ tục
- Các hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, xuất nhập khẩu điện và tư vấn điện chuyên môn: 36 thủ tục
- Kinh doanh xuất khẩu gạo: 3 thủ tục
- Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt: 1 thủ tục
- Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh: 1 thủ tục
- Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng: 1 thủ tục
- Nhượng quyền thương mại: 2 thủ tục
- Kinh doanh than đá: không có
- Kinh doanh dịch vụ logistics: không có
- Kinh doanh khoáng sản: không có
- Kinh doanh tiền chất công nghiệp: 2 thủ tục
- Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 8 thủ tục
- Hoạt động thương mại điện tử: 7 thủ tục
- Hoạt động dầu khí: 1 thủ tục
- Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương: 10 thủ tục
- Hoạt động bán hàng đa cấp: 14 thủ tục

- Đánh giá sự phù hợp của công cụ khí nén, thiết bị nâng công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, thiết bị phục vụ khai thác khoáng sản và dầu khí trừ các thiết bị và công cụ phục vụ khai thác ngoài biển: không có

Chi tiết nội dung thủ tục hành chính cho từng lĩnh vực được phân tích tại Báo cáo số 2.

IV. Sự phù hợp của các quy định, thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đối với 28 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư 2014

1. Sự phù hợp của các quy định hành chính hiện hành với Luật Đầu tư 2014

Các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được tiến hành kể từ giai đoạn thực thi Đề án 30 (2007-2010)¹⁸. Hệ thống pháp lý kiểm soát thủ tục hành chính được xây dựng từng bước theo một loạt các Nghị định và Thông tư sau đây:

- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi bằng Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013);
- Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân;
- Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 7 tháng 2 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;
- Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 2 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;
- Thông tư số 25/2014/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;
- Thông tư số 19/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định về việc nhập, đăng tải, khai thác dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Trong số các văn bản pháp lý này, Nghị định số 63/2010/NĐ-CP được coi là nền tảng cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở cấp quốc gia. Nội dung của các văn bản khác đều dựa trên nguyên tắc và quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP. Vì vậy, báo cáo này sẽ chỉ tập trung đáng giá tính tương thích giữa Nghị định số 63/2010/NĐ-CP với Luật Đầu tư 2014.

Nghị định số 63/2010/NĐ-CP gồm 6 chương, 37 điều¹⁹. Nghị định này được sửa đổi bằng Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 để chuyển giao cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Tư pháp.

Nghị định này cũng quy định điều kiện đối với thủ tục hành chính. Theo đó, yêu cầu, điều kiện” là những đòi hỏi mà đối tượng thực hiện thủ tục hành chính phải đáp ứng hoặc phải làm

¹⁸ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 1 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 – 2010 (Sau đây gọi là Đề án 30)

¹⁹ Điều 1 Nghị định 63/2010/NĐ-CP

khi thực hiện một thủ tục hành chính cụ thể”²⁰. Nghị định cũng quy định các điều kiện này phải được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật ở cấp chính phủ hoặc cấp bộ (nghị định, thông tư)²¹. Đối với yêu cầu, điều kiện thể hiện dưới dạng quy chuẩn kỹ thuật phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật cấp bộ (thông tư). Như vậy, theo Nghị định số 63, các điều kiện có thể được quy định tại các văn bản pháp lý ở cả cấp chính phủ và cấp bộ.

Trong khi đó, Luật Đầu tư 2014 sử dụng phương pháp tiếp cận khác khi quy định rằng điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh²².

Sau khi rà soát 28 lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện này, có thể thấy có một vài quy chuẩn kỹ thuật cũng chính là điều kiện đầu tư kinh doanh, nhưng rất nhiều quy chuẩn kỹ thuật lại không phải là điều kiện đầu tư kinh doanh (ví dụ: quy chuẩn kỹ thuật đối với chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng). Vì thế, cần phải sửa đổi Nghị định 63/2010/NĐ-CP để phù hợp với Luật Đầu tư mới đồng thời phải quy định rõ các điều kiện đầu tư kinh doanh rõ ràng hơn nữa.

2. Sự phù hợp của các thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đối với 28 lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ với Luật Đầu tư 2014.

Trường hợp sửa đổi Nghị định 63/2010/NĐ-CP cho phù hợp với Luật Đầu tư 2014, Bộ Công Thương cần phải sửa đổi một loạt các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh. Theo đó, mọi điều kiện đầu tư kinh doanh quy định tại thông tư của Bộ Công Thương phải bị bãi bỏ hoặc đưa lên thành Nghị định.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng cần phải sửa đổi các quy định liên quan đến nhà đầu tư (cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tư cách pháp lý của nhà đầu tư nước ngoài, v.v.) tại cả các nghị định và thông tư sao cho phù hợp với Luật Đầu tư mới.

Trong phần này, báo cáo sẽ phân tích sự tương thích của các quy định hành chính của Bộ Công Thương với 28 lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện. Các quy định hành chính của Bộ Công Thương có thể chia thành hai nhóm theo các tiêu chí về các điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

- (i) Nhóm các quy định hành chính có quy định về điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài;
- (ii) Nhóm các quy định hành chính không có quy định về điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài

2.1. Thủ tục hành chính đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện bị hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài

Trong ngành công thương, thuật ngữ “nhà đầu tư” bị hạn chế bởi khái niệm “thương nhân”. Khái niệm “thương nhân” theo Luật Thương mại 2005 bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký

²⁰ Điều 3(4) Nghị định 63/2010/NĐ-CP

²¹ Điều 8(3) Nghị định 63/2010/NĐ-CP

²² Điều 7(3) Luật Đầu tư 2014

kinh doanh²³. Luật Thương mại 2005 cũng phân chia thương nhân theo quốc tịch, gồm thương nhân Việt Nam và thương nhân nước ngoài.

Điều 16 Luật Thương mại 2005 định nghĩa “thương nhân nước ngoài” là thương nhân được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc được pháp luật nước ngoài công nhận. Thương nhân nước ngoài được đặt Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại Việt Nam; thành lập tại Việt Nam doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo các hình thức do pháp luật Việt Nam quy định. Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thương nhân nước ngoài phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về toàn bộ hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của mình tại Việt Nam.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thương nhân nước ngoài thành lập tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì được coi là thương nhân Việt Nam²⁴. Theo Điều 22 Luật Thương mại 2005, Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý việc cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; thành lập Chi nhánh, doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp thương nhân đó chuyên thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam và phù hợp với điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Tuy nhiên, Luật Đầu tư mới không định nghĩa khái niệm “Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài” và “doanh nghiệp liên doanh” nữa. Thay vào đó, Luật mới sử dụng khái niệm mới về “nhà đầu tư nước ngoài” và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong khi các hiệp ước quốc tế của Việt Nam và hầu hết các văn bản pháp lý liên quan đến ngành công thương vẫn sử dụng những khái niệm ở trên²⁵. Như vậy dự thảo hướng dẫn thực thi Luật Đầu tư 2014 cần phải hướng dẫn điều chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành công thương cho phù hợp với Luật Đầu tư mới.

Rà soát 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương nhận thấy có 3 loại ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, là: (i) ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cấm hoàn toàn sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài; (ii) ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cấm một phần sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài; và (iii) ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không có quy định về điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Phần này sẽ tập trung vào loại ngành nghề (i) và (iii). Loại (iii) sẽ được phân tích trong mục 2.2.

(i) Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cấm hoàn toàn sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài (Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (gồm cả việc tiêu hủy các vật liệu này); Hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Dịch vụ nổ mìn; Các

²³ Điều 6 Luật Thương mại 2005

²⁴ Điều 16(4) Luật Thương mại 2005

²⁵ Ví dụ: Hiệp định ACIA (danh mục số 4) vẫn tham chiếu đến định nghĩa về “doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài” trong Luật Đầu tư 2005

hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, xuất nhập khẩu điện và tư vấn điện chuyên môn)

Vì các lĩnh vực này có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng của quốc gia, Chính phủ Việt Nam cần phải cấm hoàn toàn sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Có thể coi đây là một điều kiện và quốc tịch vì các lĩnh vực này vẫn mở cửa đối với nhà đầu tư trong nước. Ngoài điều kiện về quốc tịch, nhà đầu tư trong nước còn cần phải tuân thủ rất nhiều yêu cầu nghiêm ngặt có liên quan đến nhiều bộ khác nhau.

** Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (gồm cả việc tiêu hủy các vật liệu này); Hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ*

Đối với kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (gồm cả việc tiêu hủy các vật liệu này) và các hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam có quy định các điều kiện từ sản xuất, vận chuyển, lưu trữ và kinh doanh cho đến tiêu hủy. Các điều kiện này cũng áp dụng đối với các cá nhân trực tiếp liên quan đến các hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ²⁶.

Rà soát hệ thống pháp lý Việt Nam liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ nhận thấy có hai hoạt động có các điều kiện không phù hợp với Luật Đầu tư mới, đó là:

- *Hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp*

Cơ sở pháp lý: Hoạt động vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp được quy định trong các văn bản sau:

- Điều 26 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12;
- Điều 24 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP;
- Điều 13 Nghị định số 104/2009/NĐ-CP;
- Điều 4 Thông tư số 35/2010/TT-BCA và Thông tư số 04/2014/TT-BCA của Bộ Công an về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Điều 4 Thông tư số 35/2010/TT-BCA được sửa đổi bởi Thông tư số 04/2014/TT-BCA không phù hợp với Luật Đầu tư mới vì quy định điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp ở cấp độ Thông tư²⁷.

Khuyến nghị: Sửa đổi Thông tư số 35/2010/TT-BCA và Thông tư số 04/2014/TT-BCA theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ Nghị định.

²⁶ Xem Phụ lục để biết thêm chi tiết.

²⁷ Điều 7(3) Luật Đầu tư 2014 quy định: “Điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành, nghề quy định tại khoản 2 Điều này được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh.”

- Hoạt động lưu trữ vật liệu nổ công nghiệp và các cá nhân trực tiếp liên quan đến các hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ

Cơ sở pháp lý:

- Điều 23 Nghị định 39/2009/NĐ-CP;
- Điều 4 và điều 5 Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương;
- Điều 1 Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Điều 4 và điều 5 Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương và Điều 1 Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương không phù hợp với Luật Đầu tư mới 2014 vì quy định điều kiện đối với các cá nhân trực tiếp liên quan đến các hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

Khuyến nghị: Sửa đổi Thông tư số Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương và Thông tư số 26/2012/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ Nghị định.

* Dịch vụ nổ mìn

Cơ sở pháp lý:

- Điều 25, 26 Nghị định 39/2009/NĐ-CP;
- Điều 26 Nghị định 39/2009/NĐ-CP;
- Điều 10 of Circular 23/ 2009/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Tất cả các điều kiện liên quan đến dịch vụ nổ mìn đều phù hợp với Luật Đầu tư 2014 vì được quy định trong Nghị định 39/2009/NĐ-CP. Vì lí do an ninh quốc phòng, các điều kiện đối với ngành này đều rất khắt khe. Tổ chức cung ứng dịch vụ nổ mìn phải là doanh nghiệp 100 % vốn nhà nước²⁸. Nói cách khác đây là lĩnh vực độc quyền của Nhà nước. Tất cả các nhà đầu tư khác, gồm cả nhà đầu tư nước ngoài, đều không được phép đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này.

* Các hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, xuất nhập khẩu điện và tư vấn điện chuyên môn

Cơ sở pháp lý:

- Điều 32, Điều 38 Luật Điện lực 2004.
- Điều 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 44 Nghị định 137/2013/NĐ-CP.
- Thông tư 10/2015/TT-Bộ Công Thương.

²⁸ Điều 26(1) Nghị định 39/2009/NĐ-CP

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Mọi điều kiện đối với các hoạt động điện lực đều phù hợp với Luật Đầu tư 2014 vì được quy định trong Nghị định 137/2013/NĐ-CP. Trong khi Luật Điện lực 2004 không cấm nhà đầu tư nước ngoài và trong nước tham gia vào lĩnh vực này, thị trường điện lực ở Việt Nam vẫn thuộc độc quyền Nhà nước. Tập đoàn Điện lực Việt Nam là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là bên mua điện duy nhất từ các nhà sản xuất điện. Tập đoàn này cũng phụ trách việc quản lý hệ thống kiểm soát điện lưới quốc gia và hệ thống bán lẻ điện. Đây là một loại độc quyền tự nhiên, hạn chế sự tham gia của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

Tình hình này giờ đã được cải thiện bởi nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới²⁹. Theo đó, thị trường điện lực sẽ được thành lập và phát triển theo thứ tự các cấp độ như sau:

Cấp độ 1: Thị trường phát điện cạnh tranh

Tiếp tục thực hiện thị trường phát điện cạnh tranh đến hết năm 2014;

Cấp độ 2: Thị trường bán buôn điện cạnh tranh

Thị trường ở cấp độ này sẽ được thực hiện theo hai giai đoạn, đầu tiên là thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm từ 2015-2016, tiếp theo là thị trường bán buôn điện cạnh tranh hoàn chỉnh từ 2017-2021;

Cấp độ 3: Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh

Thị trường ở cấp độ này cũng sẽ được thực hiện theo hai giai đoạn là thị trường bán lẻ điện cạnh tranh thí điểm từ 2022-2023 và thị trường bán lẻ điện cạnh tranh hoàn chỉnh từ năm 2024 trở đi.

Để hình thành thị trường bán buôn điện cạnh tranh, phải đảm bảo cơ cấu ngành điện đáp ứng hai điều kiện sau:

Thứ nhất, vào giai đoạn thị trường bán buôn thí điểm, đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện là đơn vị độc lập, không có chung lợi ích với các đơn vị tham gia thị trường điện.

Tổng công ty phát điện, các nhà máy điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (trừ các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh do Nhà nước độc quyền quản lý theo quy định tại Điều 4 Luật điện lực) phải tách thành đơn vị phát điện độc lập, không có chung lợi ích với đơn vị bán buôn điện, đơn vị truyền tải điện, đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực.

Tổng công suất đặt của một đơn vị phát điện không được vượt quá 25% tổng công suất đặt của các đơn vị phát điện tham gia thị trường điện.

Tổng công ty điện lực, Công ty điện lực đáp ứng đủ các điều kiện, được lựa chọn để tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm, phải thực hiện tách bạch về tổ chức bộ máy và hạch toán của các bộ phận phân phối điện và bán lẻ điện

²⁹ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 63/2013/QĐ-TTg quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam. Để thực thi Quyết định này, BCT đã ban hành Thông tư 30/2014/TT-BCT ngày 2 tháng 10 năm 2014 quy định về vận hành thị trường phát điện cạnh tranh.

Thứ hai, vào giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh hoàn chỉnh, Công ty điện lực trực thuộc Tổng công ty điện lực được tổ chức thành đơn vị hạch toán độc lập; đơn vị này phải thực hiện tách bạch về tổ chức bộ máy và hạch toán của các bộ phận phân phối điện và bán lẻ điện.

Để tham gia đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này, nhà đầu tư phải xin giấy phép hoạt động điện lực theo các điều kiện quy định tại Nghị định 137/2013/NĐ-CP. Mọi thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực đều được quy định tại Thông tư 10/2015/TT-Bộ Công Thương.

(ii) *Ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cấm một phần sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài* (Kinh doanh xăng dầu, Kinh doanh khí dầu mỏ, Kinh doanh phân bón vô cơ; Kinh doanh rượu; Mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá; Nhượng quyền thương mại; Kinh doanh tiền chất công nghiệp; Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Kinh doanh tiền chất thuốc nổ; Kinh doanh hoá chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học; Hoạt động dầu khí; Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt; Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh; Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng)

15 lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện trong nhóm này đều hạn chế một phần hoặc toàn bộ hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài vì lí do an ninh quốc phòng hoặc lợi ích cộng đồng. Điểm chung là sự hạn chế này là linh hoạt phụ thuộc vào các điều ước quốc tế của Việt Nam hoặc phụ thuộc vào sự cho phép của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, Việt Nam đang mở rộng cửa hơn đối với các ngành nghề này.

* *Kinh doanh xăng dầu*

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định 83/2014/NĐ-CP;
- Thông tư 38/2014/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Mọi điều kiện liên quan đến kinh doanh xăng dầu đều phù hợp với LĐT 2014 vì được quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP. Cũng như hầu hết các văn bản pháp lý khác liên quan đến ngành công thương, Nghị định 83/2014/NĐ-CP sử dụng khái niệm “thương nhân nước ngoài” thay vì “nhà đầu tư nước ngoài”. Theo đó, quyền đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này của thương nhân nước ngoài phụ thuộc vào các điều ước quốc tế giữa Việt Nam và chính phủ của thương nhân nước ngoài đó³⁰. Điều kiện về quốc tịch như vậy không mâu thuẫn với Luật Đầu tư mới³¹.

³⁰ Điều 4(1) Nghị định 83/2014/NĐ-CP quy định: “1. Thương nhân nước ngoài kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này; trường hợp điều ước quốc tế quy định khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.”

³¹ Điều 16(2) Luật Thương mại 2005

Trong một số hiệp định đầu tư của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài không được phép đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này³².

** Kinh doanh khí dầu mỏ*

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định 107/2009/NĐ-CP;
- Thông tư 38/2014/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Việt Nam chỉ có Nghị định 107/2009/NĐ-CP là quy định về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). Theo chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 của Bộ Công Thương, Nghị định này sẽ được thay thế bởi một nghị định mới bổ sung thêm 2 loại khí dầu mỏ hóa lỏng, bao gồm khí dầu mỏ hóa lỏng tự nhiên (LNG) và khí dầu mỏ nén (CNG)

Các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ từ sản xuất, phân phối, vận chuyển, kinh doanh và kiểm định hoàn toàn nhất quán với Luật Đầu tư mới. Có nhiều quy chuẩn kỹ thuật được quy định ở cấp thông tư, nhưng rất khó để xác định đó có phải là điều kiện đầu tư kinh doanh hay không vì những quy chuẩn này chỉ áp dụng đối với hàng hóa còn chúng ta vẫn chưa có một định nghĩa rõ ràng về điều kiện đầu tư kinh doanh³³.

Trường hợp các hoạt động sản xuất, sửa chữa và kiểm định chai chứa LPG, có nhiều quy định chưa phù hợp với Luật Đầu tư mới, gồm có:

- Hoạt động sản xuất và sửa chữa chai chứa:

Điều 46, 47 của Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương không phù hợp với Luật Đầu tư 2014 vì hai điều này quy định điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG

- Hoạt động kiểm định chai chứa:

Điều 43 Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương không phù hợp với Luật Đầu tư 2014 vì điều này quy định điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định chai chứa LPG.

Khuyến nghị: Sửa đổi Thông tư số 41/2011/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ Nghị định.

** Kinh doanh phân bón vô cơ*

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định 202/2013/NĐ-CP;
- Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương;
- Thông tư 35/2014/TT-Bộ Công Thương.

³² Trong ACIA và Hiệp định về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam - Nhật Bản, nhà đầu tư nước ngoài bị cấm không được phép đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực xăng dầu.

³³ Ví dụ trong hoạt động xuất nhập khẩu khí dầu mỏ, có nhiều điều kiện áp dụng đối với chất lượng khí dầu mỏ nhưng lại không phải là điều kiện đầu tư kinh doanh. Xem Phụ lục để biết thêm chi tiết.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Quyền đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này của nhà đầu tư nước ngoài phụ thuộc vào các hiệp ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên³⁴. Nói cách khác, điều kiện về quốc tịch là áp dụng vào lĩnh vực này. Mặc dù lĩnh vực này được điều chỉnh bởi Nghị định 202/2013/NĐ-CP, dự thảo nghị định hướng dẫn thực thi Luật Đầu tư 2014 lại không đưa lĩnh vực này vào nhóm 72 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Về cơ bản, mọi quy định trong nước đối với kinh doanh phân bón vô cơ là nhất quán với Luật Đầu tư 2014³⁵ ngoại trừ hoạt động sản xuất phân bón.

Điều 5 của Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn một số điều kiện cụ thể quy định tại Điều 8 Nghị định 202/2013/NĐ-CP về hoạt động sản xuất phân bón. Tuy nhiên, các quy định này không phù hợp với Luật Đầu tư mới cũng như Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành vì Thông tư đặt ra thêm một điều kiện lưu trữ³⁶ không được quy định tại Nghị định 202/2013/NĐ-CP.

Khuyến nghị: Sửa đổi Thông tư số 29/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ Nghị định.

** Kinh doanh rượu*

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định 94/2012/NĐ-CP;
- Thông tư 60/2014/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014

Giống như các lĩnh vực khác thuộc nhóm này, các hiệp ước quốc tế của Việt Nam sẽ điều chỉnh quyền đầu tư kinh doanh rượu của nhà đầu tư nước ngoài. Vì lợi ích cộng đồng, các cam kết của Việt Nam đều hạn chế một phần hoặc toàn bộ sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này³⁷. Về cơ bản, các văn bản pháp lý hiện hành liên quan đến kinh doanh rượu đều phù hợp với Luật Đầu tư mới.

** Mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá*

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định 67/2013/NĐ-CP;

³⁴ Việt Nam có các cam kết quốc tế về kinh doanh phân bón vô cơ khác nhau. Trong ACIA, nhà đầu tư nước ngoài không được cấp phép tổ chức sản xuất phân bón NPK (ISIC 2412), nhưng trong Hiệp định về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam - Nhật Bản, nhà đầu tư bị cấm phân phối sản phẩm phân bón.

³⁵ Xem Phụ lục để biết thêm chi tiết.

³⁶ Điều 5(5) Thông tư 29/2014/TT-BCT

³⁷ Trong ACIA, Việt Nam sẽ không cấp giấy phép cho các nhà đầu tư nước ngoài: (i) sản xuất đồ uống có cồn và đồ uống có ga (ISIC 1551); (ii) tiến hành dịch vụ liên quan đến chế biến bia và đồ uống (CPC 88.411 / ISIC 1551). Trong Hiệp định đầu tư song phương Việt Nam-Nhật Bản, nhà đầu tư nước ngoài không được phép phân phối sản phẩm rượu (Dịch vụ phân phối: Phụ lục II: Phần 19). Trong WTO, kể từ khi gia nhập, doanh nghiệp có vốn nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực phân phối được phép cung cấp dịch vụ đại lý, bán buôn và bán lẻ tất cả các sản phẩm sản xuất tại Việt Nam và các sản phẩm nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam, ngoại trừ rượu.

- Thông tư 21/2013/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Thuốc lá bị hạn chế kinh doanh vì lợi ích cộng đồng. Các quy định hiện hành liên quan đến mua bán thuốc lá đều hạn chế cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài³⁸. Sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài phụ thuộc vào các cam kết quốc tế của Việt Nam mà các cam kết này vẫn hạn chế một phần hoặc toàn bộ quyền tham gia đầu tư kinh doanh đó³⁹.

Về cơ bản, các văn bản pháp lý liên quan đến mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá đều phù hợp với Luật Đầu tư mới.

* *Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của*

Cơ sở pháp lý:

- Luật 55/2010/QH12 về an toàn thực phẩm.
- Nghị định 38/2012/NĐ-CP
- Nghị định 181/2013/NĐ-CP
- Thông tư 58/2014/TT-Bộ Công Thương
- Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-Bộ Công Thương.
- Thông tư 40/2012/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014

Về cơ bản, nhà đầu tư nước ngoài tự do tham gia đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này, trừ khi bị hạn chế bởi các cam kết quốc tế của Việt Nam⁴⁰.

Kinh doanh thực phẩm là một lĩnh vực phức tạp, cần phải được quản lý bởi nhiều bộ ngành như Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Y tế. Đây cũng chính là lý do vì sao mọi điều kiện đầu tư kinh doanh liên quan đều được quy định tại Luật

³⁸ Đoạn 1(e) Điều 31 Nghị định 67/2013/NĐ-CP quy định rằng chủ trương đầu tư sản xuất thuốc lá phải được phê duyệt bởi Thủ tướng Chính phủ.

³⁹ Theo Phụ lục II Hiệp định về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư Việt Nam - Nhật Bản về những lĩnh vực hoặc vấn đề loại trừ tại điều 2 và điều 4, nhà đầu tư nước ngoài bị cấm mua bán và phân phối thuốc lá. Trong WTO, dịch vụ phân phối thuốc lá điếu và xì gà là lĩnh vực loại trừ khỏi cam kết WTO. Theo Biểu cam kết ACIA của Việt Nam (danh mục 10), Việt Nam sẽ không cấp phép cho nhà đầu tư nước ngoài cho các hoạt động sau: sản xuất thuốc lá điếu và xì gà (ISIC 1600); Sản xuất sản phẩm thuốc lá (ISIC 1600); dịch vụ liên quan đến chế biến sản phẩm thuốc lá như thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá, thuốc lá nhai, thuốc do nông dân thu hoạch trên cơ sở hợp đồng hoặc mất phí: (i) Chế biến thuốc lá tẩm trên cơ sở hợp đồng hoặc mất phí (CPC 88.412 / ISIC 1600); (ii) Chế biến tẩu trên cơ sở hợp đồng hoặc mất phí (CPC 8412); Các dịch vụ liên quan tới chế biến thuốc lá đã qua chế biến để sản xuất thuốc lá điếu trên cơ sở hợp đồng hay mất phí (CPC 88.412).

⁴⁰ Trong ACIA, Việt Nam sẽ không cấp phép cho nhà đầu tư nước ngoài cho các hoạt động sau: Các dịch vụ liên quan tới chế biến bơ sữa (CPC 88120); chế biến sữa (kết hợp với phát triển nguồn nguyên liệu tại chỗ) (ISIC 1520). Theo cam kết gia nhập WTO liên quan đến dịch vụ phục vụ thức ăn của Việt Nam (CPC 642), nhà đầu tư nước ngoài có quyền mở nhà hàng dưới tên của chính họ chỉ khi tiến hành cung cấp dịch vụ "song song với đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, hoặc mua lại khách sạn" (Lĩnh vực 9.A. Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam trong WTO, GATS / SC / 142, WTO (2007)).

55/2010/QH12 về an toàn thực phẩm. Bộ Công Thương quản lý lĩnh vực này thông qua cả thủ tục hành chính⁴¹ và các điều kiện đầu tư kinh doanh.

** Hoạt động nhượng quyền thương mại*

Cơ sở pháp lý:

- Luật thương mại 2005;
- Nghị định 35/2006/NĐ-CP;
- Nghị định 120/2011/NĐ-CP;
- Thông tư 09/2006/TT-BTM.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động nhượng quyền thương mại đều phù hợp với Luật Đầu tư mới vì tất cả các điều kiện đầu tư kinh doanh liên quan đều được quy định ở cấp độ nghị định.

** Kinh doanh tiền chất công nghiệp*

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định 58/2003/NĐ-CP;
- Nghị định 26/2011/NĐ-CP;
- Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Nhà đầu tư nước ngoài được tự do đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này trừ khi bị hạn chế bởi cam kết quốc tế của Việt Nam⁴².

Mọi quy định liên quan đến lĩnh vực này đều nhất quán với Luật Đầu tư mới vì chúng đều được quy định ở cấp độ nghị định.

Về mặt thủ tục, nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp quy định tại Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương không phù hợp với Nghị định 58/2003/NĐ-CP. Theo thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương, bộ hồ sơ bao gồm: (i) Đơn đề nghị xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất công nghiệp; và (ii) Hợp đồng mua bán tiền chất công nghiệp hoặc một trong các tài liệu: Hợp đồng; thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hóa đơn thương mại. Trong khi đó, bộ hồ sơ quy định tại Nghị định 58/2003/NĐ-CP thì phức tạp hơn, gồm có: (i) Văn bản cho phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của nước có hàng xuất

⁴¹ Xem Phụ lục để biết thêm chi tiết.

⁴² Trong ACIA, Việt Nam không cấp phép cho nhà đầu tư trong các hoạt động sau: (i) Các dịch vụ liên quan tới sản xuất khí ga công nghiệp như ô-xi, nitơ, CO₂ (rắn hay lỏng) (CPC 88460/ISIC 2411); (ii) Các dịch vụ liên quan tới sản xuất các a-xít H₃PO₄ và HCl (CPC 88460/ISIC 2411); Các dịch vụ liên quan tới sản xuất sản phẩm hóa chất như phosphor, silicate-natri, tripolyphosphatm aluminium hydroxide, bột nhẹ light power, calcium chloride, than hoạt tính active coal và carbon đen black carbon (CPC 88460/ISIC 2429). Để được phép đầu tư vào các lĩnh vực này, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các yêu cầu về công nghệ và chất lượng, điều này đi ngược lại với nghĩa vụ đối xử quốc gia trong ACIA (yêu cầu về chất lượng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có thể cao hơn so với yêu cầu đối với doanh nghiệp trong nước).

khẩu hoặc nhập khẩu; (ii) Đơn xin phép nhập khẩu, xuất khẩu. Mặc dù yêu cầu hồ sơ theo Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương thuận lợi hơn so với Nghị định 58/2003/NĐ-CP, nội dung hồ sơ như vậy là bất hợp pháp và phải được sửa đổi sao cho phù hợp với Nghị định trên. Để đơn giản hóa thủ tục, Bộ Công Thương nên sửa đổi nội dung hồ sơ của Nghị định 58/2003/NĐ-CP trước khi quy định ở cấp độ thông tư.

Khuyến nghị:

Sửa đổi Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương cho phù hợp với Nghị định 58/2003/NĐ-CP; hoặc sửa đổi nghị định 58/2003/NĐ-CP theo hướng đơn giản hóa yêu cầu về hồ sơ xin cấp phép xuất, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

** Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định 23/2007/NĐ-CP;
- Thông tư 08/2013/TT-Bộ Công Thương;
- Thông tư 34/2013/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Theo Điều 22 Luật thương mại 2005, Bộ Thương mại (hiện là Bộ Công Thương) chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý việc cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; thành lập Chi nhánh, doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp thương nhân đó chuyên thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam và phù hợp với điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Trong lĩnh vực này, Bộ Công Thương quản lý 2 hoạt động là: (i) Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; và (ii) thành lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ đầu tiên của nhà đầu tư nước ngoài.

Có nhiều quy định không phù hợp với Luật Đầu tư mới vì chúng hoàn toàn dựa trên cơ sở Luật Đầu tư 2005 trước đây, như sau:

- Theo Nghị định 23/2007/NĐ-CP, giấy phép kinh doanh cũng chính là giấy phép đầu tư. Trong khi đó, Luật Đầu tư mới đã tách biệt nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký doanh nghiệp ra khỏi giấy phép đầu tư.
- Điều 3, 4, 5 Thông tư 08/2013/TT-Bộ Công Thương quy định các điều kiện thực thi quyền xuất nhập khẩu và phân phối của nhà đầu tư nước ngoài trong khi Luật Đầu tư mới cấm không được quy định điều kiện đầu tư kinh doanh ở cấp độ thông tư.
- Điều 1 Thông tư 08/2003/TT-Bộ Công Thương dẫn chiếu đến lộ trình thực hiện quy định tại Phụ lục số 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các quy định của pháp luật

có liên quan. Tuy nhiên, quyết định này đã bị thay thế bởi Thông tư 34/2013/TT-Bộ Công Thương.

Khuyến nghị:

- Sửa đổi Nghị định 23/2007/NĐ-CP theo hướng tách biệt nội dung giữa giấy phép kinh doanh và giấy phép đầu tư;
- Sửa đổi Thông tư 08/2013/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định, và dẫn chiếu đến lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp và các quy định có liên quan khác theo Thông tư 34/2013/TT-Bộ Công Thương.

* *Kinh doanh tiền chất thuốc nổ*

Cơ sở pháp lý:

- Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12;
- Pháp lệnh 07/2013/UBTVQH13;
- Nghị định 39/2009/NĐ-CP;
- Nghị định 54/2012/NĐ-CP;
- Nghị định 76/2014/NĐ-CP;
- Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương;
- Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương;
- Thông tư 61/2014/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Kinh doanh tiền chất thuốc nổ bao gồm các hoạt động từ mua bán, sản xuất đến xuất nhập khẩu tiền chất thuốc nổ. Các điều kiện đối với lĩnh vực này được quy định tại một vài văn bản quy phạm pháp luật⁴³ và thuộc phạm vi quản lý của nhiều bộ như Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Vì lí do an ninh, quốc phòng và lợi ích cộng đồng, các điều kiện là rất nghiêm ngặt. Đây là lí do Nhà nước duy trì chế độ độc quyền đối với lĩnh vực này, theo quy định tại Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12⁴⁴. Pháp lệnh 07/2013/UBTVQH13 sửa đổi một số điều của Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12 mở rộng phạm vi lĩnh vực này cho các tổ chức kinh tế khác⁴⁵. Thay vì là các doanh nghiệp nhà nước, giờ bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực tiền chất thuốc nổ. Có nghĩa là nhà đầu tư nước ngoài cũng được tự do đầu tư

⁴³ Xem phụ lục để biết thêm chi tiết

⁴⁴ Đoạn 4(a) Điều 25 của Pháp Lệnh quy định: “a) Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ phải là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ Công thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng”.

⁴⁵ Điều 1(6) Pháp lệnh 07/2013/UBTVQH13 quy định: “a) Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp là doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ Công thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Tổ chức kinh doanh tiền chất thuốc nổ là doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo đề nghị của Bộ Công thương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng. Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ.”

kinh doanh trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, theo đề xuất của Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, Thủ tướng Chính phủ vẫn cần phải phê duyệt.

Trong một số cam kết quốc tế của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài vẫn bị hạn chế đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này⁴⁶. Về cơ bản, các quy định trong nước liên quan đều phù hợp với Luật Đầu tư 2014, trừ các điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ. Theo đó, Điều 4, 5 Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương và Điều 1 Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương có quy định điều kiện đối với cá nhân liên quan đến sản xuất tiền chất thuốc nổ trong khi Luật Đầu tư mới đã cấm quy định điều kiện đầu tư kinh doanh ở cấp độ thông tư.

Khuyến nghị: Sửa đổi Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương và Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.

** Kinh doanh hoá chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học*

Cơ sở pháp lý:

- Luật Hóa chất 06/2007/QH 12;
- Nghị định 108/2008/NĐ-CP
- Nghị định 26/2011/NĐ-CP;
- Nghị định 38/2014/NĐ-CP;
- Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương;
- Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014:

Các hoá chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học (sau đây gọi tắt là Công ước), bao gồm: (i) Hóa chất công nghiệp sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh có điều kiện, (ii) Hóa chất công nghiệp bị hạn chế trong sản xuất kinh doanh; và (iii) Hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 và hóa chất DOC-PSF.

Về cơ bản, nhà đầu tư nước ngoài được tự do kinh doanh trong lĩnh vực này trừ trường hợp bị hạn chế bởi cam kết quốc tế của Việt Nam⁴⁷.

⁴⁶ Trong khuôn khổ ACIA, nhà đầu tư nước ngoài bị cấm sản xuất và cung cấp vật liệu nổ công nghiệp để sử dụng trong hoạt động xăng dầu (ISIC 2429); sản xuất và cung cấp vật liệu nổ (2429), sản xuất thiết bị nổ công nghiệp (ISIC 2429).

⁴⁷ Trong khuôn khổ ACIA, nhà đầu tư nước ngoài không được phép đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực sau: (i) Các dịch vụ liên quan tới sản xuất khí ga công nghiệp như ô-xi, nitơ, CO₂ (rắn hay lỏng) (CPC 88460/ISIC 2411); (ii) Các dịch vụ liên quan tới sản xuất sô-đa ăn da (caustic soda NaOH (lỏng)) (CPC 88460/ISIC 2411); (iii) Các dịch vụ phân phối axit-sunphuric sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khác (CPC 88460/ISIC 2411); (iv) Các dịch vụ liên quan tới sản xuất thuốc trừ sâu thông dụng (Đầu tư nước ngoài chỉ được phép trong lĩnh vực sản xuất nguyên liệu đầu vào (toxin)) (CPC 88460/ISIC 2421); (v) Các dịch vụ liên quan tới sản xuất các loại sơn thông dụng (CPC 88460/ISIC 2422). Một số dịch vụ yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng các yêu cầu về công nghệ và chất lượng, điều này đi ngược lại với nghĩa vụ đối xử quốc gia trong ACIA, bao gồm: (i) Các dịch vụ liên quan tới sản xuất các a-xít H₃PO₄ và HCl (CPC 88460/ISIC 2411); (ii) Các dịch vụ liên quan tới sản xuất sản phẩm hóa chất như phosphor, silicate-natri, tripolyphosphat aluminium hydroxide, bột

Hầu hết các điều kiện hiện hành đối với lĩnh vực này đều phù hợp với Luật Đầu tư 2014 trừ Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương vì thông tư quy định điều kiện đầu tư kinh doanh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hóa chất thuộc hai nhóm nêu trên⁴⁸.

Khuyến nghị:

Sửa đổi Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định

* *Hoạt động dầu khí*

Cơ sở pháp lý:

- Văn bản hợp nhất N° 18/VBHN-VPQH về Luật dầu khí (Luật dầu khí 18/VBHN-VPQH).
- Nghị định 48/2000/NĐ-CP.
- Nghị định 115/2009/NĐ-CP.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014

Nhà đầu tư nước ngoài được tự do đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực này, trừ trường hợp bị hạn chế bởi cam kết quốc tế của Việt Nam⁴⁹. Theo Luật Đầu tư 2014, các hoạt động dầu khí phải được sự phê duyệt theo chính sách đầu tư của Thủ tướng Chính phủ⁵⁰. Vì thế, Luật Dầu khí quy định nhiều yêu cầu đối với nhà đầu tư nước ngoài về thủ tục đấu thầu để ký kết hợp đồng dầu khí, hoặc trong một vài trường hợp đặc biệt, thủ tục đấu thầu để Thủ tướng Chính

nhệ light power, calcium chloride, than hoạt tính active coal và carbon đen black carbon (CPC 88460/ISIC 2429).

⁴⁸ Xem Phụ lục để biết thêm chi tiết.

⁴⁹ Trong khuôn khổ ACIA, nhà đầu tư nước ngoài bị cấm thực hiện các dịch vụ sau: Bọc bê tông gia cố và sơn chống ăn mòn cho đường ống dẫn dầu và khí ga (CPC 88300); Các dịch vụ liên quan tới thử, điều chỉnh, sửa chữa và bảo trì các thiết bị đo và kiểm soát công nghiệp trong lĩnh vực dầu khí (CPC 88300); Các dịch vụ nhà kho dầu khí (CPC 88300); Các dịch vụ cung cấp dầu khí (CPC 88300); Các dịch vụ chăm sóc và dịch vụ tương tự, bao gồm thực phẩm, nước sạch và rau tới các cơ sở xây dựng ngoài khơi (CPC88300); Các dịch vụ cung cấp lao động bao gồm lao động chuyên nghiệp, đào tạo kỹ năng và ngoại ngữ cho lao động cung cấp cho nước ngoài, ký hợp đồng cung cấp lao động với các công ty nước ngoài (CPC 88300); Các dịch vụ liên quan tới xử lý khí ga: separating Bupro, Condensate (CPC 88300); Các dịch vụ cho thuê liên quan tới các thiết bị máy móc khác bao gồm thiết bị chuyên dụng trong ngành công nghiệp dầu khí (CPC88300); Các dịch vụ liên quan tới cơ sở dữ liệu cho nghiên cứu về dầu khí (CPC 88300); Các dịch vụ liên quan tới cơ sở dữ liệu cho nghiên cứu địa lý và nghiên cứu địa chấn cho ngành công nghiệp dầu khí (CPC 88300); Các dịch vụ liên quan tới khoan địa chất và khoan khai thác (CPC 88300); Đánh giá rủi ro, bao gồm điều tra hiện trường, thu thập số liệu, sử dụng phần mềm chuyên dụng về đánh giá tác động của tần suất và tính nhạy cảm, đề xuất các giải pháp giảm thiểu (CPC 88300); Các dịch vụ về bảo vệ và quản lý môi trường, bao gồm: Nghiên cứu cơ sở môi trường (CPC 88300); Xây dựng kế hoạch ứng phó tràn dầu, bao gồm lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường (các mẫu trầm tích, sinh học, đất, nước, không khí), đo đặc chất lượng nước và không khí, thu thập quang phổ tại hiện trường, thu thập và đánh giá số liệu về tự nhiên (như số liệu về khí hậu thủy văn môi trường), số liệu kinh tế xã hội v.v., báo cáo cơ sở về môi trường, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch ứng phó tràn dầu (CPC 88300); Đề xuất kế hoạch quản lý môi trường trong các hoạt động xăng dầu, đặc biệt là cho môi trường ngoài khơi và các vùng bờ biển nhạy cảm (CPC 88300).

⁵⁰ Đoạn 1(d) Điều 31 Luật Đầu tư 2014.

phủ lựa chọn đối tác ký kết hợp đồng dầu khí⁵¹. Có ba hoạt động dầu khí yêu cầu điều kiện đầu tư kinh doanh, gồm: (i) thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí; (ii) Hợp đồng dầu khí; (iii) Chuyển nhượng hợp đồng dầu khí.

Bộ Công Thương không có thông tư nào hướng dẫn luật dầu khí. Mọi điều kiện nêu trên đều được quy định ở cấp độ luật và nghị định.

** Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt; Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh; Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng;*

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định 187/NĐ-CP;
- Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương.

Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014

Các quy định trong nước hiện hành cho phép thương nhân Việt Nam và các tổ chức kinh tế khác và các cá nhân liên quan đến hoạt động thương mại theo Luật Thương mại 2005 kinh doanh trong các hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa⁵². Theo đó, thương nhân có quyền xuất nhập khẩu hàng hóa bất kể ngành nghề đăng ký kinh doanh là gì, trừ hàng hóa thuộc danh sách bị cấm hoặc tạm ngừng xuất nhập khẩu quy định tại Nghị định 187/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp lý khác. Ngoài ra, Điều 3 Nghị định 187/2013/NĐ-CP cũng quy định thêm rằng các thương nhân, công ty, chi nhánh khi tiến hành hoạt động thương mại thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định này, ngoài việc thực hiện các quy định tại Nghị định này, còn thực hiện theo các quy định khác của pháp luật có liên quan, các cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và lộ trình do Bộ Công Thương công bố. Tuy nhiên, dự thảo nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư 2014 đưa các lĩnh vực này vào nhóm các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chưa có quy định về điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Mặt khác, việc phân biệt hoạt động mua bán hàng hóa và quá cảnh hàng hóa trong 3 lĩnh vực này theo Luật Đầu tư 2014 không phù hợp với tình hình hiện tại của 3 lĩnh vực này. Nghị định 187/2013/NĐ-CP quy định điều kiện đối với nhiều loại hàng hóa như: (i) danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu⁵³; (ii) danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép và thuộc diện quản lý chuyên ngành⁵⁴; (iii) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải thực hiện kiểm dịch, kiểm tra về an toàn thực phẩm, kiểm tra chất lượng và quy định cửa khẩu⁵⁵; và (iv) Một số hàng hóa xuất nhập khẩu theo quy định riêng. Nhằm thực thi Nghị định 187/2013/NĐ-CP, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành. Theo đó, Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương quy định 5 danh mục hàng hóa đầu tư kinh doanh có điều kiện, gồm: (i) danh mục hàng hóa cấm kinh doanh tạm

⁵¹ Điều 16 Luật Dầu khí 18/VBHN-VPQH.

⁵² Điều 2 Thông tư 05/2014/TT-BCT.

⁵³ Phụ lục 1 Nghị định 187/2013/NĐ-CP

⁵⁴ Phụ lục 2 Nghị định 187/2013/NĐ-CP

⁵⁵ Theo Điều 7 Nghị định 187/2013/NĐ-CP, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách việc công bố Danh mục hàng hóa này.

nhập, tái xuất, chuyển khẩu⁵⁶; (ii) danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu⁵⁷; (iii) danh mục hàng thực phẩm đông lạnh; (iv) danh mục hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt; (v) danh mục hàng đã qua sử dụng.

Như vậy thì danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Luật Đầu tư 2014 chỉ có 3 ngành nghề liên quan đến các danh mục (iii), (iv) và (v) của Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương. Phạm vi hàng hóa liên quan đến các hoạt động tạm nhập tái xuất và tạm xuất tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa được quy định tại cả Nghị định 187/2013/NĐ-CP và sau này là Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương là rộng hơn 3 lĩnh vực được đề cập trong Luật Đầu tư 2014. Vì vậy, tốt hơn nên nhóm 3 lĩnh vực trong Luật Đầu tư 2014 này vào một nhóm chung tên là “tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa”. Nhóm này sẽ gồm cả 5 danh mục được quy định tại Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương.

Bên cạnh đó, Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương vẫn còn một số điều khoản quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, mâu thuẫn với Luật Đầu tư mới. Điều 3, 9, 10 và 11 Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa đầu tư kinh doanh có điều kiện là không phù hợp với Luật Đầu tư 2014.

Khuyến nghị: Sửa đổi Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện lên cấp độ nghị định

2.2. Thủ tục hành chính đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài

Trong số 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, có 9 ngành nghề không có yêu cầu cụ thể nào đối với nhà đầu tư nước ngoài.⁵⁸ Trong hầu hết các ngành nghề nhóm này, Việt Nam không có bất kỳ cam kết quốc tế cụ thể hay quy định trong nước nào hạn chế quyền đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, họ vẫn phải đáp ứng các điều kiện chung như nhà đầu tư trong nước theo các luật cụ thể.

Rà soát các lĩnh vực này, nhận thấy có nhiều quy định không phù hợp với Luật Đầu tư 2014⁵⁹.

V. Kết luận

Các quy định về 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương khá phức tạp, liên quan đến hơn 80 văn bản quy phạm pháp luật ở cấp độ luật, pháp lệnh, nghị định và thông tư.

Sau khi rà soát, nhận thấy nhiều điểm không phù hợp và không nhất quán giữa Luật Đầu tư mới và các văn bản pháp lý hiện hành, bao gồm:

⁵⁶ Phụ lục I Thông tư 05/2014/TT-BCT

⁵⁷ Phụ lục II Thông tư 05/2014/TT-BCT

⁵⁸ 9 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không có yêu cầu cụ thể đối với nhà đầu tư nước ngoài bao gồm: Dịch vụ logistics; Hoạt động thương mại điện tử; Hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa; Dịch vụ giám định thương mại; Kinh doanh khoáng sản; Đánh giá sự phù hợp của công cụ khí nén, thiết bị nâng công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, thiết bị phục vụ khai thác khoáng sản và dầu khí trừ các thiết bị và công cụ phục vụ khai thác ngoài biển; Hoạt động bán hàng đa cấp

⁵⁹ Xem phụ lục để biết thêm chi tiết.

* Luật Đầu tư 2014

Theo Luật Đầu tư 2014, 267 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện hiện nay về mặt kỹ thuật là đã mở cửa với nhà đầu tư nước ngoài với điều kiện phải có giấy phép đầu tư. Quy định này có thể coi là một bước tiến quan trọng trong tư duy để thể chế hóa điều 33 Hiến pháp: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Tuy nhiên, danh mục này chỉ nêu tên ngành nghề mà không quy định chi tiết các hoạt động liên quan cụ thể cũng như điều kiện tương ứng. Vì vậy cần phải có hướng dẫn ở cấp độ nghị định để làm rõ các hoạt động liên quan và điều kiện tương ứng.

Sau khi rà soát 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, báo cáo nhận thấy còn nhiều ngành nghề có cơ sở pháp lý và điều kiện đầu tư kinh doanh trùng lặp nhau. Một số trong số đó không có quy định về điều kiện chung đối với các hoạt động liên quan.

Đối với lĩnh vực kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và kinh doanh tiền chất thuốc nổ, danh mục gồm 3 ngành nghề: (i) kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm việc tiêu hủy các vật liệu này); (ii) kinh doanh tiền chất thuốc nổ; và (iii) hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. Tuy nhiên, ngành nghề (iii) có cơ sở pháp lý và điều kiện đầu tư kinh doanh tương ứng là trùng lặp với ngành nghề (i) và (ii). Vì vậy, nên đưa hoạt động thành một hoạt động cụ thể của ngành nghề (i) và (ii).

Về các hoạt động tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa, Phụ lục 4 Luật Đầu tư 2014 chỉ chứa 3 ngành nghề: (i) Tạm nhập tái xuất hàng đông lạnh; (ii) Tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt; (iii) Tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng. Tuy nhiên, phạm vi các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương liên quan đến các hoạt động tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa là rộng hơn so với 3 ngành nghề này. Theo Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương, có 5 danh mục hàng hóa đầu tư kinh doanh có điều kiện⁶⁰ trong khi chỉ có 3 danh mục trong số này có mặt trong 267 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện trong Luật Đầu tư 2014. Hai danh mục còn lại không được quy định trong Luật Đầu tư 2014 gồm có: (i) Danh mục hàng hóa cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu; và (ii) Danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu. Như vậy, nên nhóm cả 5 danh mục này vào một nhóm chung tên là “tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và chuyển khẩu hàng hóa”.

* Dự thảo nghị định hướng dẫn thực thi Luật Đầu tư 2014

- Phạm vi rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh

Về phạm vi rà soát, dự thảo nghị định hướng dẫn thực thi Luật Đầu tư 2014 đưa ra danh mục 72 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện pháp luật trong nước có quy định về điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có 12 ngành nghề thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. 72 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện này đều có quy định về các hoạt động liên quan và điều kiện tương ứng. Tuy nhiên, rất nhiều ngành nghề vẫn còn thiếu quy

⁶⁰ 5 danh mục hàng hóa đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Thông tư 05/2014/TT-BCT gồm: (i) danh mục hàng hóa cấm kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu; (ii) danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu; (iii) danh mục hàng thực phẩm đông lạnh; (iv) danh mục hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt; (v) danh mục hàng đã qua sử dụng.

định về điều kiện đầu tư kinh doanh ví dụ như điều kiện xuất nhập khẩu xăng dầu, điều kiện kinh doanh tổng đại lý xăng dầu, v.v.

Có thể nói dự thảo nghị định là một nỗ lực đáng ghi nhận nhằm hài hòa hóa pháp luật trong nước với các cam kết quốc tế của Việt Nam qua việc rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh của 267 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện này. Tuy nhiên công tác rà soát này vẫn chưa được toàn diện vì phạm vi chỉ hạn chế trong một số hiệp định đầu tư (ACIA, Hiệp định về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam - Nhật Bản) và các cam kết gia nhập WTO. Tất cả các hiệp định thương mại tự do (FTA) của Việt Nam (trong đó có TPP, EVFTA, v.v.) vẫn chưa được rà soát.

Rõ ràng là Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải tham vấn với các bộ ngành cũng như các bên liên quan với nhiều vòng thảo luận để hoàn thiện bản dự thảo nghị định này. Vì vậy để nâng cao chất lượng rà soát, dự thảo nghị định phải mở rộng phạm vi rà soát, rà soát mọi FTA mà Việt Nam đã tham gia, đồng thời rà soát tất cả các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

- Phân biệt điều kiện đầu tư kinh doanh với điều kiện về quy chuẩn kỹ thuật

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành điều chỉnh 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện gồm 2 loại điều kiện: (i) điều kiện đầu tư kinh doanh; và (ii) điều kiện về quy chuẩn kỹ thuật. Trong một số trường hợp, điều kiện đầu tư kinh doanh cũng là điều kiện quy chuẩn kỹ thuật. Nhưng ở một số trường hợp khác, hai loại điều kiện này lại tách biệt nhau. Điều này làm khó các bộ ngành trong việc thống nhất phương thức rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để mà đề xuất lộ trình sửa đổi các quy định mâu thuẫn với Luật Đầu tư mới. Vì vậy, dự thảo nghị định cần phải đưa ra phương thức rõ ràng hơn cho việc phân biệt giữa điều kiện đầu tư kinh doanh và điều kiện quy chuẩn kỹ thuật. Hơn nữa, dự thảo nghị định cũng cần phải làm rõ các điều kiện là quy chuẩn kỹ thuật thì cần phải quy định ở cấp độ nghị định hay cấp độ cao hơn. Mặc dù Luật Đầu tư 2014 chỉ yêu cầu điều kiện đầu tư kinh doanh được quy định ở cấp độ nghị định hoặc cao hơn, mọi loại điều kiện khác cũng nên được quy định ở cấp độ nghị định hoặc cao hơn nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật cũng như giúp cho nhà đầu tư dễ dàng hơn trong quá trình tìm kiếm và nắm bắt luật pháp.

** Các văn bản pháp lý quy định thủ tục hành chính*

Nghị định 63/2010/NĐ-CP được coi là trụ cột cho việc kiểm soát thủ tục hành chính trên toàn quốc. Về cơ bản, nghị định này nhất quán với hướng đi của Luật Đầu tư 2014. Tuy nhiên, nghị định vẫn cho phép các điều kiện về quy chuẩn kỹ thuật được quy định ở cấp độ thông tư⁶¹. Quy định này làm dấy lên mối quan ngại về sự phù hợp với Luật Đầu tư mới.

Kết quả rà soát cũng cho thấy rằng, trong một số trường hợp, điều kiện đầu tư kinh doanh cũng chính là quy chuẩn kỹ thuật. Vậy nên, rõ ràng cần phải sửa đổi Nghị định 63/2010/NĐ-CP sao cho phù hợp với tinh thần Luật Đầu tư 2014.

⁶¹ Điều 8(3) Nghị định 63/2010/NĐ-CP.

* Văn bản pháp lý liên quan đến 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Các quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh

28 ngành nghề đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đều là các ngành nghề quan trọng và phức tạp, cần có sự tham gia quản lý của nhiều bộ ngành⁶². Đây là lý do tại sao trong số các văn bản pháp lý liên quan đến 28 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện này lại có các văn bản do các bộ khác ban hành. Vì vậy, các văn bản pháp lý được rà soát không chỉ bao gồm các văn bản pháp lý do Bộ Công Thương ban hành mà còn có các văn bản pháp lý của chính phủ và các bộ khác, tất cả gồm hơn 80 văn bản quy phạm pháp luật ở các cấp độ luật, pháp lệnh, nghị định và thông tư. Kết quả rà soát cho thấy một số thông tư không quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, nhưng lại bổ sung thêm điều kiện so với văn bản pháp lý ở cấp độ cao hơn⁶³, do đó mâu thuẫn với cả Luật Đầu tư 2014 và luật hiện hành về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và vì thế nên được sửa đổi.

Ngoài ra, báo cáo cũng rà soát nhiều lĩnh vực là độc quyền nhà nước như các hoạt động điện lực, kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp và mua bán thuốc lá. Bộ Công Thương đang soạn thảo một nghị định về hàng hóa và dịch vụ nhà nước độc quyền trong thương mại. Dự thảo nghị định quy định chi tiết về các hoạt động cụ thể thuộc độc quyền nhà nước, trong đó có 4 hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương gồm (i) Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp⁶⁴; (ii) Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh⁶⁵; (iii) Kinh doanh thuốc lá⁶⁶; (iv) Hệ thống điện quốc gia các nhà máy điện lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh⁶⁷. Trong khi các hoạt động này nên được coi là các hoạt động đầu tư kinh doanh có điều kiện, cả danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hiện hành theo Luật Đầu tư mới và dự thảo nghị định hướng dẫn thực thi Luật Đầu tư mới này đều không quy định về các hoạt động này. Đây là một thiếu sót trong hệ thống pháp lý đối với các nhà đầu tư.

- Các quy định về thủ tục hành chính

Như đã nêu ở trên, trong một số trường hợp, điều kiện về thủ tục hành chính cũng chính là điều kiện đầu tư kinh doanh. Nhiều điều kiện không phù hợp với Luật Đầu tư mới vì được quy định ở cấp độ thông tư, nhiều điều kiện lại không phù hợp với các văn bản pháp lý cao hơn vì có quy định về nội dung hồ sơ nhiều hơn hoặc khác so với văn bản pháp lý cao hơn⁶⁸.

⁶² Ví dụ, các điều kiện về quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định, các điều kiện về an toàn cháy nổ lại do Bộ Công an quy định, v.v.

⁶³ Ví dụ, Điều 5(5) Thông tư 29/2014/TT-BCT hướng dẫn các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định 202/2013/NĐ-CP thêm một điều kiện về kho chứa không có trong yêu cầu tại Nghị định 202/2013/NĐ-CP.

⁶⁴ Độc quyền nhà nước trong sản xuất, phân phối và xuất nhập khẩu

⁶⁵ Độc quyền nhà nước trong vận hành

⁶⁶ Độc quyền nhà nước trong nhập khẩu thuốc lá

⁶⁷ Độc quyền nhà nước trong truyền tải, điều độ (hệ thống điện quốc gia) và vận hành

⁶⁸ Ví dụ, nội dung hồ sơ đăng ký xuất nhập khẩu tiền chất công nghiệp quy định tại Thông tư 42/2013/TT-BCT không phù hợp với Nghị định 58/2003/NĐ-CP. Xem Phụ lục để biết thêm chi tiết.

Trong lĩnh vực thương mại điện tử, có hai hoạt động mà Bộ Công Thương nên hướng dẫn chi tiết nội dung thủ tục⁶⁹ vì chưa có thông tư nào hướng dẫn thủ tục hành chính đối với các hoạt động này.

- Phê duyệt chủ trương đầu tư và các chính sách khuyến khích đầu tư

Đối với việc phê duyệt chủ trương đầu tư, Luật Đầu tư 2014 vẫn cho phép phê duyệt chủ trương đầu tư như đã phân tích ở trên⁷⁰. Đối với khu vực doanh nghiệp, đây là một hạn chế của Luật Đầu tư 2014 vì đối xử bất bình đẳng giữa các nhà đầu tư. Tuy nhiên, xét về khía cạnh quản lý nhà nước, các quy định như vậy là cần thiết vì Việt Nam cần phải tập trung nguồn lực phát triển một số khu vực quan trọng trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu⁷¹. Về thủ tục hành chính, Bộ Công Thương có nhiều thủ tục hành chính đối với việc phê duyệt chủ trương đầu tư⁷² nhưng không được rà soát trong báo cáo này. Mặc dù các thủ tục hành chính này không phải là điều kiện đầu tư kinh doanh, vẫn nên coi chúng là một khía cạnh quan trọng như các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và nên rà soát, tăng cường để khuyến khích cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tham gia. Tuy nhiên, cho tới giờ Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn chưa tiến hành bất kỳ hoạt động rà soát nào liên quan đến khía cạnh này. Ngay cả trong báo cáo này cũng chỉ có thể rà soát 267 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện do hạn chế về phạm vi rà soát. Vì vậy, cần phải bổ sung rà soát về nội dung này trong dự thảo nghị định hướng dẫn thực thi Luật Đầu tư 2014.

- Các sửa đổi liên quan đến tư cách của nhà đầu tư

Như đã nêu ở trên, một trong những thay đổi lớn nhất của Luật Đầu tư 2014 là tách biệt nội dung đăng ký kinh doanh ra khỏi giấy chứng nhận đầu tư. Sự thay đổi này đòi hỏi cần phải sửa đổi mọi văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giấy chứng nhận đầu tư trước đây, gồm cả các văn bản trong ngành công thương.

Đối với việc thành lập văn phòng đại diện và chi nhánh của nhà đầu tư nước ngoài, Bộ Công Thương đang soạn thảo một nghị định trình lên Chính phủ để thay thế Nghị định 72/2006/NĐ-CP hiện hành ngày 25 tháng 7 năm 2006 Hướng dẫn Luật thương mại về văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Không còn định nghĩa trước đây về “doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài” hay “doanh nghiệp liên doanh” trong Luật Đầu tư mới nữa, mà bị thay thế bằng định nghĩa mới về “nhà đầu tư nước ngoài” và “tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”. Tuy nhiên, một số cam kết quốc tế của Việt Nam cũng như các văn bản pháp lý trong nước liên quan đến ngành công thương vẫn đang sử dụng các định nghĩa cũ, đòi hỏi dự thảo nghị định hướng dẫn thực thi Luật Đầu tư 2014 hướng dẫn chi tiết về việc thay đổi các định nghĩa này để thống nhất trong hệ thống pháp lý của Việt Nam.

--KẾT THÚC--

⁶⁹ Các hoạt động gồm: (i) Giám định và chứng nhận chính sách bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử; và (ii) Cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử. Xem Phụ lục để biết thêm chi tiết.

⁷⁰ Các điều từ 30 đến 35 Luật Đầu tư 2014.

⁷¹ Điều 16(1) Luật Đầu tư 2014 quy định ngành nghề và địa bàn ưu đãi đầu tư.

⁷² Mọi thủ tục hành chính của BCT liên quan đến hỗ trợ đầu tư phát triển các dự án năng lượng mới đều yêu cầu phải có sự phê duyệt chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

VI. Danh mục các văn bản rà soát

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
A. Luật, Pháp lệnh				
1	Luật 18/VBHN- VPQH về Dầu khí	Ủy ban thường vụ Quốc hội	18/12/2013	Luật Dầu khí
2	Pháp lệnh 07/2013/UBTVQH13	Ủy ban thường vụ Quốc hội	12/7/2013	Pháp lệnh sửa đổi Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12 quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2013
3	Luật 24/2012/QH13	Quốc hội	20/11/2012	Luật sửa đổi bổ sung Luật Điện lực
4	Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12	Ủy ban thường vụ Quốc hội	14/7/2011	Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ
5	Luật 60/2010/QH12	Quốc hội	17/11/2010	Luật khoáng sản
6	Luật 50/2010/QH12	Quốc hội	28/6/2010	Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
7	Luật 55/2010/QH12	Quốc hội	17/6/2010	Luật an toàn thực phẩm
8	Luật 05/2007/QH12	Quốc hội	21/11/2007	Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa
9	Luật 06/2007/QH12	Quốc hội	21/11/2007	Luật Hóa chất
10	Luật 36/2005/QH11	Quốc hội	14/6/2005	Luật Thương mại
11	Luật 28/2004/QH11	Quốc hội	3/12/2004	Luật Điện lực
B. Nghị định				
12	Nghị định 58/2003/NĐ-CP	Chính phủ	29/5/2003	Nghị định 58/2003/NĐ-CP quy định về kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
				chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần
13	Nghị định 12/2006/NĐ-CP	Chính phủ	23/1/2006	Nghị định 12/2006/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài
14	Nghị định 20/2006/NĐ-CP	Chính phủ	20/2/2006	Nghị định 20/2006/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
15	Nghị định 35/2006/NĐ-CP	Chính phủ	31/3/2006	Nghị định 35/2006/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động nhượng quyền thương mại
16	Nghị định 59/2006/NĐ-CP	Chính phủ	12/6/2006	Nghị định 59/2006/NĐ-CP Hướng dẫn Luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện
17	Nghị định 158/2006/NĐ-CP	Chính phủ	28/12/2006	Nghị định 158/2006/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hóa
18	Nghị định 23/2007/NĐ-CP	Chính phủ	12/2/2007	Nghị định 23/2007/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
				ngoài tại Việt Nam
19	Nghị định 140/2007/NĐ-CP	Chính phủ	5/9/2007	Nghị định 140/2007/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ Lo-gi-stíc và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ Lo-gi-stíc
20	Nghị định 108/2008/NĐ-CP	Chính phủ	7/10/2008	Nghị định 108/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất
21	Nghị định 39/2009/NĐ-CP	Chính phủ	23/4/2009	Nghị định 39/2009/NĐ-CP về vật liệu nổ công nghiệp
22	Nghị định 104/2009/NĐ-CP	Chính phủ	9/11/2009	Nghị định 104/2009/NĐ-CP quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
23	Nghị định 107/2009/NĐ-CP	Chính phủ	26/11/2009	Nghị định 107/2009/NĐ-CP về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng
24	Nghị định 109/2010/NĐ-CP	Chính phủ	4/11/2010	Nghị định 109/2010/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo
25	Nghị định 26/2011/NĐ-CP	Chính phủ	8/4/2011	Nghị định 26/2011/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
26	Nghị định 26/2011/NĐ-CP	Chính phủ	8/4/2011	Nghị định 26/2011/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
27	Nghị định 118/2011/NĐ-CP	Chính phủ	16/12/2011	Nghị định 118/2011/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng
28	Nghị định 120/2011/NĐ-CP	Chính phủ	16/12/2011	Nghị định 120/2011/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại một số Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại
29	Nghị định 15/2012/NĐ-CP	Chính phủ	9/3/2012	Nghị định 15/2012/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản
30	Nghị định 38/2012/NĐ-CP	Chính phủ	25/4/2012	Nghị định 38/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm
31	Nghị định 46/2012/NĐ-CP	Chính phủ	22/5/2012	Nghị định 46/2012/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2003/NĐ-CP ngày 04/04/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định 130/2006/NĐ-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
				bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc
32	Nghị định 54/2012/NĐ-CP	Chính phủ	22/6/2012	Nghị định 54/2012/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/04/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp
33	Nghị định 94/2012/NĐ-CP	Chính phủ	12/1//2012	Nghị định 94/2012/NĐ-CP về sản xuất, kinh doanh rượu
34	Nghị định 52/2013/NĐ-CP	Chính phủ	16/5/2013	Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử
35	Nghị định 67/2013/NĐ-CP	Chính phủ	27/6/2013	Nghị định 67/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá
36	Nghị định 137/2013/NĐ-CP	Chính phủ	21/10/2013	Nghị định 137/2013/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực
37	Nghị định 181/2013/NĐ-CP	Chính phủ	14/11/2013	Nghị định 181/2013/NĐ-CP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo
38	Nghị định 187/2013/NĐ-CP	Chính phủ	20/11/2013	Nghị định 187/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
39	Nghị định 202/2013/NĐ-CP	Chính phủ	27/11/2013	Nghị định 202/2013/NĐ-CP về quản lý phân bón
40	Nghị định 38/2014/NĐ-CP	Chính phủ	6/5/2014	Nghị định 38/2014/NĐ-CP về việc quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học
41	Nghị định 42/2014/NĐ-CP	Chính phủ	14/5/2014	Nghị định 42/2014/NĐ-CP về việc quản lý hoạt động bán hàng đa cấp
42	Nghị định 76/2014/NĐ-CP	Chính phủ	29/7/2014	Nghị định 76/2014/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ
43	Nghị định 79/2014/NĐ-CP	Chính phủ	31/7/2014	Nghị định 79/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy
44	Nghị định 83/2014/NĐ-CP	Chính phủ	3/12/2014	Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu
C. Thông tư				
45	Thông tư 10/2015/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	29/5/2015	Thông tư 10/2015/TT-Bộ Công Thương định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực
46	Thông tư 01/2015/TT-Bộ Công	Bộ Công	12/1/2015	Thông tư 01/2015/TT-Bộ Công Thương về việc quy

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
	Thương	Thương		định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
47	Thông tư 61/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	29/12/2014	Thông tư 61/2014/TT-Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện và quy định cụ thể một số điều của Nghị định 76/2014/NĐ-CP ngày 29/07/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ
48	Thông tư 60/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	27/12/2014	Thông tư 60/2014/TT-Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu
49	Thông tư 58/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	22/12/2014	Thông tư 58/2014/TT-Bộ Công Thương về việc quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
50	Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	19/12/2014	Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương về việc quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 38/2014/NĐ-CP ngày 06/05/2014 của Chính phủ về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của Công ước Cẩm phát triển,

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
				sản xuất, tăng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học
51	Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	5/12/2014	Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử
52	Thông tư 35/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	15/10/2014	Thông tư 35/2014/TT-Bộ Công Thương về việc quy định việc áp dụng chế độ cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số mặt hàng phân bón
53	Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	30/9/2014	Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương về việc quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón
54	Thông tư 24/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	30/7/2014	Thông tư 24/2014/TT-Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/05/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp
55	Joint Thông tư 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương; Bộ Nông thôn và Phát triển nông thôn; Bộ Y	9/4/2014	Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
		tế		thực phẩm
56	Thông tư 04/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	27/1/2014	Thông tư 04/2014/TT-Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài
57	Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	27/1/2014	Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương quy định về hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chuyên khẩu hàng hóa
58	Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	31/12/2013	Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương về việc quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp
59	Thông tư 34/2013/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	24/12/2013	Thông tư 34/2013/TT-Bộ Công Thương về việc công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
60	Thông tư 14/2013/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	15/7/2013	Thông tư 14/2013/TT-Bộ Công Thương quy định về điều kiện kinh doanh than
61	Thông tư 15/2013/TT-Bộ Công	Bộ Công	15/7/2013	Thông tư 15/2013/TT-Bộ Công Thương quy định về

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
	Thương	Thương		xuất khẩu than
62	Thông tư 08/2013/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	22/4/2013	Thông tư 08/2013/TT-Bộ Công Thương về việc quy định chi tiết về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
63	Thông tư 40/2012/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	21/12/2012	Thông tư 40/2012/TT-Bộ Công Thương quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
64	Thông tư 41/2012/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	21/12/2012	Thông tư 41/2012/TT-Bộ Công Thương quy định về xuất khẩu khoáng sản
65	Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	21/9/2012	Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BTC ngày 11/08/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/04/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp
66	Thông tư 07/2012/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	4/4/2012	Thông tư 07/2012/TT-Bộ Công Thương về quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện và thiết bị sử dụng năng lượng
67	Thông tư 48/2011/TT-Bộ Công	Bộ Công Thương	30/12/2011	Thông tư 48/2011/TT-Bộ Công Thương về việc quy định quản lý chất lượng các

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
	Thương			sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương
68	Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	16/12/2011	Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương về việc quy định về quản lý an toàn trong lĩnh vực khí dầu mỏ hóa lỏng
69	Thông tư 39/2011/TT Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	16/11/2011	Thông tư 39/2011/TT-Bộ Công Thương về việc quy định về đào tạo, cấp chứng chỉ quản lý năng lượng và kiểm toán viên năng lượng
70	Thông tư 11/2011/TT-BKHHCN	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/6/2011	Thông tư 11/2011/TT-BKHHCN về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư 09/2009/TT-BKHHCN ngày 08/04/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp
71	Thông tư 14/2011/TT-BKHHCN	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/6/2011	Thông tư 14/2011/TT-BKHHCN về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo ban hành kèm theo Quyết định số 22/2006/QĐ-BKHHCN ngày 10/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
72	Thông tư 44/2010/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	31/12/2010	Thông tư 44/2010/TT-Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 109/2010/NĐ-CP ngày 04/11/2010 của Chính

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
				phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo
73	Thông tư 35/2010/TT-BCA	Bộ Công an	11/10/2010	Thông tư 35/2010/TT-BCA quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm
74	Thông tư 12/2010/TT-BKHCN	Bộ Khoa học và Công nghệ	30/7/2010	Thông tư 12/2010/TT-BKHCN hướng dẫn về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng
75	Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	28/6/2010	Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hoá chất và Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất
76	Thông tư 32/2009/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	5/11/2009	Thông tư 32/2009/TT-Bộ Công Thương quy định tạm thời về giới hạn cho phép đối với hàm lượng formaldehyt, các amin thơm có thể giải phóng ra từ thuốc nhuộm azo trong các điều kiện khử trên sản phẩm dệt may
77	Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	11/8/2009	Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/04/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp
78	Thông tư	Bộ Khoa học và	8/4/2009	Thông tư 09/2009/TT-BKHCN hướng dẫn về yêu

T T	Văn bản pháp lý	Cơ quan ban hành	Ngày ban hành	Nội dung
	09/2009/TT-BKHCHN	Công nghệ		cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp
79	Thông tư 03/2009/TT-Bộ Công Thương	Bộ Công Thương	10/2/2009	Thông tư 03/2009/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép thành lập và quy định chế độ báo cáo của Sở Giao dịch hàng hoá theo quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở Giao dịch hàng hoá
80	Thông tư 09/2006/TT-BTM	Bộ Thương mại (Bộ Công Thương)	25/5/2006	Thông tư 09/2006/TT-BTM về việc hướng dẫn đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại

PHỤ LỤC

BÁO CÁO SỐ 3: ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CỦA CÁC QUY ĐỊNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG THEO DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN QUY ĐỊNH TẠI LUẬT ĐẦU TƯ 2014

TT	Hoạt động	Cơ sở pháp lý	Sự phù hợp với Luật Đầu tư 2014		Chú thích	Khuyến nghị
			Phù hợp	Không phù hợp		
A. Thủ tục hành chính đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện bị hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài						
I. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp (bao gồm cả việc tiêu hủy các vật liệu này) và các hoạt động kinh doanh sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ						
1	Sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	- Điều 25(4) Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12; - Điều 1(6) Pháp lệnh 07/2013/UBTVQH13; - Điều 19 Nghị định 39/2009/NĐ-CP; - Điều 1(4) Nghị định 54/2012/NĐ-CP	x			
2	Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	- Điều 26 Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12; - Điều 24 Nghị định 39/2009/NĐ-CP		x	Điều 4 Thông tư 35/2010/TT-BCA, đã được sửa đổi bằng Thông tư 04/2014/TT-BCA quy định Điều	Sửa đổi Thông tư 35/2010/TT-BCA và Thông tư

		<ul style="list-style-type: none"> - Điều 13 Nghị định 104/2009/NĐ-CP - Điều 4 Thông tư 35/2010/TT-BCA <p>và Thông tư 04/2014/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm.</p>			<p>kiện để được cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp</p>	<p>04/2014/TT-BCA theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu trữ vật liệu nổ công nghiệp; - Điều kiện đối với cá nhân có liên quan trực tiếp đến vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 23 Nghị định 39/2009/NĐ-CP - Điều 4 và Điều 5 Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương - Điều 1 Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương 		x	<p>Điều 4 và Điều 5 Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương và Điều 1 Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện về người liên quan trực tiếp đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, do đó không phù hợp với Luật Đầu tư 2014.</p>	<p>Sửa đổi Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương và Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương, theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.</p>
4	<p>Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Điều 25(4) Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12; - Điều 1(6) Pháp lệnh 07/2013/UBTVQH13; - Điều 19 Nghị định 39/2009/NĐ-CP; - Điều 1(4) Nghị định 54/2012/NĐ-CP 	x			
5	<p>Tiêu hủy vật liệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 11 Nghị định 39/2009/NĐ-CP 	x			

	nỗ công nghiệp					
II. Dịch vụ mỏ						
6	Dịch vụ mỏ	- Điều 25, 26 Nghị định 39/2009/NĐ-CP; - Điều 26 Nghị định 39/2009/NĐ-CP - Điều 10 Thông tư 23/ 2009/TT-Bộ Công Thương	x			
III. Các hoạt động phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện, xuất nhập khẩu điện và tư vấn điện chuyên môn						
7	Phát điện	- Điều 32, Điều 38 Luật Điện lực 2004;	x			
8	Truyền tải điện	- Điều 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 39, 40, 41, 42, 43, 44 Nghị định 137/2013/NĐ-CP.	x			
9	Phân phối điện	- Thông tư 10/2015/TT-Bộ Công Thương	x			
10	Bán buôn điện		x			
11	Bán lẻ điện		x			
12	Xuất nhập khẩu điện		x			
13	Tư vấn kế hoạch phát triển điện quốc gia		x			

14	Tư vấn kế hoạch phát triển điện của tỉnh		x			
15	Tư vấn kế hoạch thủy điện		x			
16	Tư vấn xây dựng nhà máy thủy điện		x			
17	Tư vấn xây dựng nhà máy nhiệt điện		x			
18	Giám sát xây dựng đường dây tải điện và trạm biến áp		x			
IV. Kinh doanh xăng dầu						
19	Sản xuất xăng dầu	- Điều 10 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			
20	Chế biến xăng dầu	- Điều 12 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			
21	Phân phối xăng dầu	- Điều 13 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			

22	Xuất nhập khẩu xăng dầu	- Điều 7 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			
23	Tổng đại lý xăng dầu	- Điều 16 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			
24	Thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu	Điều 22 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			
25	Đại lý bán lẻ xăng dầu	- Điều 19 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			
26	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu	- Điều 24 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			
27	Dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu	- Điều 27 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			
28	Dịch vụ vận tải xăng dầu	Điều 28 Nghị định 83/2014/NĐ-CP	x			
V. Kinh doanh khí dầu mỏ						
29	Xuất nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)	- Điều 7 Nghị định 107/2009/NĐ-CP - Điều 4, 5 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN	x		Điều 4,5 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN quy định về điều kiện xuất nhập khẩu LPG. Tuy nhiên, các điều này thuần túy chỉ là quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa, nên	

					không mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	
30	Sản xuất và chế biến LPG	- Điều 10 Nghị định 107/2009/NĐ-CP - Điều 6, 11 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN		x	Điều 6 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN quy định điều kiện đầu tư kinh doanh đối với sản xuất và chế biến LPG, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014	Sửa đổi Thông tư 12/2010/TT-BKHCN theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.
31	Thương nhân phân phối LPG cấp I	- Điều 13 Nghị định 107/2009/NĐ-CP	x			
32	Trạm nạp LPG vào chai	- Điều 16 Nghị định 107/2009/NĐ-CP; - Điều 2 Nghị định 118/2011/NĐ-CP; - Nghị định 46/2012/NĐ-CP; - Điều 7 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN.	x		Điều 7 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN quy định điều kiện đối với trạm nạp LPG vào chai. Đây là những quy chuẩn kỹ thuật nên không mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	
33	Tổng đại lý kinh doanh LPG	- Điều 23 Nghị định 107/2009/NĐ-CP - Nghị định 79/2014/NĐ-CP	x			
34	Điều kiện đại lý kinh doanh LPG	- Điều 26 Nghị định 107/2009/NĐ-CP; - Điều 2(5) Nghị định 118/2011/NĐ-CP	x			

		- Nghị định 46/2012/NĐ-CP - Nghị định 79/2014/NĐ-CP				
35	Cửa hàng bán LPG chai	- Điều 29 Nghị định 107/2009/NĐ-CP; - Điều 2 Nghị định 118/2011/NĐ-CP - Nghị định 46/2012/NĐ-CP - Điều 8, 10 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN - Nghị định 79/2014/NĐ-CP	x		Điều 8,10 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN quy định điều kiện đối với các cơ sở tồn chứa, phân phối, vận chuyển và cửa hàng bán LPG. Đây đều là các quy chuẩn kỹ thuật nên không mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	
36	Trạm nạp LPG vào ô tô	- Điều 33 Nghị định 107/2009/NĐ-CP; - Điều 2(5) Nghị định 118/2011/NĐ-CP - Nghị định 46/2012/NĐ-CP - Điều 7 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN - Nghị định 79/2014/NĐ-CP	x		Điều 7 Thông tư 12/2010/TT-BKHCN quy định điều kiện đối với các trạm cấp, trạm nạp LPG. Đây đều là các quy chuẩn kỹ thuật nên không mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	
37	Trạm cấp LPG	- Điều 37 Nghị định 107/2009/NĐ-CP; - Điều 2(5) Nghị định 118/2011/NĐ-CP - Nghị định 46/2012/NĐ-CP - Nghị định 79/2014/NĐ-CP	x			
38	Dịch vụ cho thuê kho, cảng xuất nhập LPG	- Điều 41 Nghị định 107/2009/NĐ-CP	x			
39	Dịch vụ vận	- Điều 44 Nghị định 107/2009/NĐ-CP	x			

	chuyên LPG	- Điều 4,11, 18,19 Nghị định 104/2009/NĐ-CP - Điều 1 Thông tư 14/2011/TT-BKHHCN				
40	Sản xuất và sửa chữa chai chứa LPG	- Đoạn 1(c) Điều 56 Nghị định 107/2009/NĐ-CP; - Điều 46, 47 Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương		x	Điều 46, 47 Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.
41	Kiểm định chai chứa LPG	- Đoạn 1(c) Điều 56 Nghị định 107/2009/NĐ-CP; - Điều 43 Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương		x	Điều 43 Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định chai chứa LPG, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 41/2011/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.
VI. Kinh doanh phân bón vô cơ						
42	Sản xuất phân bón vô cơ	- Điều 8 Nghị định 202/2013/NĐ-CP - Điều 5 Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương		x	Điều 5(5) Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể các điều kiện quy định trong Điều 8 Nghị định 202/2013/NĐ-CP về điều kiện sản xuất phân bón. Điều này không phù hợp Luật Đầu tư mới cũng như pháp luật hiện hành về	Sửa đổi Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.

					ban hành văn bản quy phạm pháp luật vì yêu cầu thêm một yêu cầu về kho chứa mà không có quy định trong Nghị định 202/2013/NĐ-CP.	
43	Kinh doanh phân bón vô cơ	- Điều 15 Nghị định 202/2013/NĐ-CP - Điều 13 Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
44	Xuất khẩu phân bón vô cơ	- Điều 16 Nghị định 202/2013/NĐ-CP - Điều 14 Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
45	Nhập khẩu phân bón vô cơ	- Điều 17 Nghị định 202/2013/NĐ-CP - Điều 15 Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
46	Cấp Giấy phép nhập khẩu tự động đối với mặt hàng phân bón	Thông tư 35/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
VII. Kinh doanh rượu						
47	Kinh doanh rượu công nghiệp	Điều 8 Nghị định 94/2012/NĐ-CP Điều 5 Thông tư 60/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
48	Sản xuất rượu	Điều 11, 12 Nghị định 94/2012/NĐ-CP	x			

	thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Điều 6 Thông tư 60/2014/TT-Bộ Công Thương				
49	Phân phối rượu	Điều 17, 18 Nghị định 94/2012/NĐ-CP Điều 10 Thông tư 60/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
50	Bán buôn sản phẩm rượu	Điều 17, 18 Nghị định 94/2012/NĐ-CP Điều 11 Thông tư 60/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
51	Bán lẻ sản phẩm rượu	Điều 17, 18 Nghị định 94/2012/NĐ-CP Điều 12 Thông tư 60/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
52	Nhập khẩu rượu	Điều 20 Nghị định 94/2012/NĐ-CP	x			
VIII. Mua bán thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá, máy móc và trang thiết bị sản xuất thuốc lá						
53	Sản xuất thuốc lá	- Điều 17 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			
54	Phân phối thuốc lá	- Điều 26,27,28 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			
55	Bán buôn thuốc lá	- Điều 26,27,28 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			

56	Bán lẻ thuốc lá	- Điều 26,27,28 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			
57	Mua bán nguyên liệu thuốc lá	- Điều 9 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			
58	Chế biến nguyên liệu thuốc lá	- Điều 12 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			
59	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá	- Điều 36 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			
60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	- Điều 7 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			
61	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	- Điều 34 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			
62	Xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm thuốc lá nhằm mục đích thương mại	- Điều 30 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			

63	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	- Điều 31 Nghị định 67/2013/NĐ-CP	x			
IX. Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương						
64	Cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương cấp	- Điều 34 Luật An toàn thực phẩm 55/2010/QH12; - Điều 12, 22 Nghị định 38/2012/NĐ-CP - Điều 6 Thông tư 58/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
65	Cấp giấy chứng nhận cơ sở kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương cấp	- Điều 34 Luật An toàn thực phẩm 55/2010/QH12; - Điều 12, 22 Nghị định 38/2012/NĐ-CP - Điều 6 Thông tư 58/2014/TT-Bộ Công Thương	x			
66	Cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Sở Công Thương	- Điều 34 Luật An toàn thực phẩm 55/2010/QH12; - Điều 12, 22 Nghị định 38/2012/NĐ-CP - Điều 6 Thông tư 58/2014/TT-Bộ Công Thương	x			

	cấp					
67	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Bộ Công Thương cấp	- Phụ lục 3 Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-Bộ Công Thương.	x			
68	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương cấp	- Phụ lục 3 Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-Bộ Công Thương.	x			
69	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công	- Điều 43 Luật An toàn thực phẩm 55/2010/QH12; - Nghị định 181/2013/NĐ-CP - Điều 3, Điều 8 Thông tư 40/2012/TT-Bộ Công Thương.		x	Điều 3 Thông tư 40/2012/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện để được xác nhận nội dung quảng cáo, do đó không phù hợp với Luật Đầu tư 2014	Sửa đổi Thông tư 40/2012/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên

	Thương					cấp độ nghị định.
X. Hoạt động nhượng quyền thương mại						
70	Đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam	- Luật Thương mại 36/2005/QH11; - Điều 5,6,7,18 Nghị định 35/2006/NĐ-CP; - Điều 3 Nghị định 120/2011/NĐ-CP - Thông tư 09/2006/TT-BTM.	x			
71	Thay đổi đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại từ nước ngoài vào Việt Nam	- Luật Thương mại 36/2005/QH11; - Điều 5,6,7,18 Nghị định 35/2006/NĐ-CP; - Điều 3 Nghị định 120/2011/NĐ-CP - Thông tư 09/2006/TT-BTM.	x			
XI. Kinh doanh tiền chất công nghiệp						
72	Sản xuất tiền chất công nghiệp	- Điều 1(4) Nghị định 26/2011/NĐ-CP; - Điều 6 Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương.	x			
73	Kinh doanh tiền chất công nghiệp	- Điều 1(4) Nghị định 26/2011/NĐ-CP; - Điều 7 Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương.	x			
74	Xuất nhập khẩu tiền chất công	- Nghị định 58/2003/NĐ-CP		x	Nội dung hồ sơ đăng ký xuất nhập khẩu tiền chất công nghiệp quy định	Sửa đổi Thông tư 42/2013/TT-Bộ

	nghiệp	- Nghị định 26/2011/NĐ-CP - Điều 10 Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương			tại Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương không phù hợp với Nghị định 58/2003/NĐ-CP. Theo Thông tư 42/2013/TT-Bộ Công Thương, hồ sơ bao gồm: (i) đơn đề nghị xuất khẩu hoặc nhập khẩu tiền chất công nghiệp; và (ii) Hợp đồng mua bán tiền chất công nghiệp hoặc một trong các tài liệu: Hợp đồng; thỏa thuận bán hàng, mua hàng; bản ghi nhớ; hóa đơn thương mại. Trong khi đó, nội dung hồ sơ theo Nghị định 58/2003/NĐ-CP phức tạp hơn, bao gồm: (i) Văn bản cho phép xuất khẩu hoặc nhập khẩu của nước có hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu; (ii) Đơn xin phép nhập khẩu, xuất khẩu	Công Thương sao cho phù hợp với Nghị định 58/2003/NĐ-CP; hoặc sửa đổi Nghị định 58/2003/NĐ-CP theo hướng đơn giản hóa nội dung hồ sơ đăng ký xuất nhập khẩu tiền chất công nghiệp.
XII. Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
75	Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước	- Điều 4 Nghị định 23/2007/NĐ-CP - Điều 1 Thông tư 08/2013/TT-Bộ Công Thương; - Thông tư 34/2013/TT-Bộ Công Thương.		x	Theo Nghị định 23/2007/NĐ-CP, giấy phép kinh doanh cũng chính là giấy phép đầu tư. Trong khi đó, Luật Đầu tư mới đã tách biệt nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký doanh nghiệp ra khỏi giấy phép đầu tư.	- Sửa đổi Nghị định 23/2007/NĐ-CP theo hướng tách biệt nội dung giữa giấy phép kinh doanh và giấy phép đầu tư;

	ngoài tại Việt Nam				- Điều 3, 4, 5 Thông tư 08/2013/TT-Bộ Công Thương quy định các điều kiện thực thi quyền xuất nhập khẩu và phân phối của nhà đầu tư nước ngoài trong khi Luật Đầu tư mới cấm không được quy định điều kiện đầu tư kinh doanh ở cấp độ thông tư.	- Sửa đổi Thông tư 08/2013/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định, và dẫn chiếu đến lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp và các quy định có liên quan khác theo Thông tư 34/2013/TT-Bộ Công Thương.
76	lập thêm cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của nhà đầu tư nước ngoài	- Điều 4 Nghị định 23/2007/NĐ-CP - Thông tư 08/2013/TT-Bộ Công Thương; - Thông tư 34/2013/TT-Bộ Công Thương.		x	- Điều 1 Thông tư 08/2003/TT-Bộ Công Thương dẫn chiếu đến lộ trình thực hiện quy định tại Phụ lục số 01 Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá và các quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, quyết định này đã bị thay thế bởi Thông tư 34/2013/TT-Bộ Công Thương.	
XIII. Kinh doanh tiền chất thuốc nổ						
77	Kinh doanh tiền chất thuốc nổ	- Điều 11 Nghị định 76/2014/NĐ-CP - Điều 3, 4, 5 Thông tư 61/2014/TT-Bộ Công Thương		x	Điều 3,4,5 Thông tư 61/2014/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết điều kiện kinh doanh tiền chất thuốc nổ quy định tại Nghị định	

					76/2014/NĐ-CP, do đó phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	
78	Sản xuất tiền chất thuốc nổ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 25(4) Pháp lệnh 16/2011/UBTVQH12 - Điều 1(6) Pháp lệnh 07/2013/UBTVQH13; - Điều 16(2,3) Nghị định 39/2009/NĐ-CP; - Điều 1(1) Nghị định 54/2012/NĐ-CP; - Điều 4, 5, 7 Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương; - Điều 1 Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương. 		x	Điều 4, 5 of Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương và Điều 1 of Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện đối với cá nhân liên quan trực tiếp với hoạt động kinh doanh tiền chất thuốc nổ, do đó không phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 23/2009/TT-Bộ Công Thương và Thông tư 26/2012/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.
79	Xuất nhập khẩu tiền chất thuốc nổ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 7(4) Nghị định 76/2014/NĐ-CP - Điều 15 Nghị định 76/2014/NĐ-CP 	x			
XIV. Kinh doanh hoá chất trừ các chất bị cấm theo Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học						
80	Sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 14 Luật Hóa chất 06/2007/QH12; - Điều 7 Nghị định 108/2008/NĐ-CP; - Điều 1(4) Nghị định 26/2011/NĐ-CP; - Điều 9, 10, 11 Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương. 		x	Mọi điều kiện đầu tư kinh doanh hóa chất đều được quy định ở cấp độ nghị định nên phù hợp với Luật Đầu tư 2014. Tuy nhiên, Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn điều kiện đối với nguyên liệu và cơ sở kỹ thuật, do đó không phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.

81	Sản xuất, kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh	- Điều 15 Luật Hóa chất 06/2007/QH12; - Điều 17, 18, 19 Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương.		x	Mọi điều kiện đầu tư kinh doanh hóa chất đều được quy định ở cấp độ nghị định nên phù hợp với Luật Đầu tư 2014. Tuy nhiên, Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn điều kiện đối với nguyên liệu và cơ sở kỹ thuật, do đó không phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 28/2010/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.
82	Sản xuất hóa chất Bảng 1	- Điều 15 Nghị định 38/2014/NĐ-CP - Điều 6 Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương	x		Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết điều kiện và nội dung hồ sơ đã được quy định tại Nghị định 38/2014/NĐ-CP nên phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	
83	Sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Điều 15, 16 Nghị định 38/2014/NĐ-CP - Điều 6 Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương	x		Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết điều kiện và nội dung hồ sơ đã được quy định tại Nghị định 38/2014/NĐ-CP nên phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	
84	Xuất nhập khẩu hóa chất Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3	- Điều 19 Nghị định 38/2014/NĐ-CP	x		Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết điều kiện và nội dung hồ sơ đã được quy định tại Nghị định 38/2014/NĐ-CP nên phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	
85	Sản xuất hóa chất DOC, DOC-	- Điều 15,18, 20 Nghị định 38/2014/NĐ-CP - Điều 6 Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương	x		Thông tư 55/2014/TT-Bộ Công Thương hướng dẫn chi tiết điều kiện và nội dung hồ sơ đã được quy	

	PSF	Thương			định tại Nghị định 38/2014/NĐ-CP nên phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	
XV. Hoạt động dầu khí						
86	Dịch vụ thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí	- Điều 13 Luật Dầu khí 18/VBHN-VPQH; - Nghị định 48/2000/NĐ-CP; - Nghị định 115/2009/NĐ-CP.	x			
87	Hợp đồng dầu khí	- Điều 15, 16, 17 Luật Dầu khí 18/VBHN-VPQH; - Nghị định 48/2000/NĐ-CP; - Nghị định 115/2009/NĐ-CP.	x			
88	Chuyên nhượng hợp đồng dầu khí	- Điều 24 Luật Dầu khí 18/VBHN-VPQH; - Nghị định 48/2000/NĐ-CP; - Nghị định 115/2009/NĐ-CP.	x			
XVI. Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh						
89	Tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	- Điều 11(3) Nghị định 187/2013/NĐ-CP - Điều 3, 9, 12, 18 Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương		x	Điều 3, 9 Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện đầu tư kinh doanh hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất có điều kiện, do đó không phù hợp với Luật	Sửa đổi Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên

					Đầu tư 2014.	cấp độ nghị định.
XVII. Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt						
90	Tạm nhập tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	- Điều 11(3) Nghị định 187/2013/NĐ-CP - Điều 10, 12, 18 Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương		x	Điều 3, 10 Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện đầu tư kinh doanh hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất có điều kiện, do đó không phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.
XVIII. Kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng						
91	Tạm nhập tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	- Điều 11(3) Nghị định 187/2013/NĐ-CP - Điều 11, 12, 18 Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương		x	Điều 3, 11 Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất chuyên khẩu có Điều kiện, trái với quy định Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 05/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.
92	Hàng hóa cấm tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và chuyên khẩu; Hàng hóa tạm ngừng tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập	- Điều 11, 12, 13, 14 Nghị định 187/2013/NĐ-CP	x			

	và chuyển khẩu					
B. Thủ tục hành chính đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài						
XIX. Dịch vụ logistics						
93	Kinh doanh các dịch vụ lô-gi-stíc chủ yếu	- Luật Thương mại 36/2005/QH11; - Điều 5 Nghị định 140/2007/NĐ-CP.	x			
94	Kinh doanh các dịch vụ lô-gi-stíc liên quan đến vận tải	- Luật Thương mại 36/2005/QH11; - Điều 6 Nghị định 140/2007/NĐ-CP.	x			
95	Kinh doanh các dịch vụ lô-gi-stíc liên quan khác	- Luật Thương mại 36/2005/QH11; - Điều 7 Nghị định 140/2007/NĐ-CP.	x			
XX. Hoạt động thương mại điện tử						
96	Thiết lập website thương mại điện tử bán hàng	- Điều 52 Nghị định 52/2013/NĐ-CP; - Điều 3, Điều 8, Điều 9,10,11,12 Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương.		x	Điều 3, 8 Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện đối với thương nhân kinh doanh hàng hóa hạn chế kinh doanh hoặc hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện trên website thương mại điện tử, do đó không phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.

97	Thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	- Điều 54 Nghị định 52/2013/NĐ-CP. - Điều 6, Điều 13 Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương.		x	Điều 6, Điều 13 Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện đối với thương nhân cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, do đó không phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.
98	Hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	- Điều 61 Nghị định 52/2013/NĐ-CP; - Điều 21 Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương.		x	Điều 21 of Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện đối với thương nhân đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử, do đó không phù hợp với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 47/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định.
99	Hoạt động đánh giá và chứng nhận chính sách bảo vệ thông tin cá nhân trong thương mại điện tử	- Điều 62 Nghị định 52/2013/NĐ-CP	x		Mặc dù Nghị định 52/2013/NĐ-CP giao trách nhiệm hướng dẫn tiến hành thủ tục này cho Bộ Công Thương, tới nay vẫn thiếu cơ sở pháp lý cho thủ tục này. Bộ Công Thương vẫn chưa có thông tư nào hướng dẫn nội dung này.	
100	Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử	- Điều 63 Nghị định 52/2013/NĐ-CP	x		Mặc dù Nghị định 52/2013/NĐ-CP giao trách nhiệm hướng dẫn tiến hành thủ tục này cho Bộ Công Thương, tới nay vẫn thiếu cơ sở pháp lý cho thủ tục này. Bộ Công	

					Thương vẫn chưa có thông tư nào hướng dẫn nội dung này.	
XXI. Hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa						
101	Hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 8, 15, 32 Nghị định 158/2006/NĐ-CP; - Điều 1 Thông tư 03/2009/TT-Bộ Công Thương. 		x	<p>Nghị định 158/2006/NĐ-CP quy định điều kiện về thủ tục nên phù hợp với Luật Đầu tư mới.</p> <p>Tuy nhiên, nội dung hồ sơ thủ tục "cấp lại giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa" quy định trong Thông tư 03/2009/TT-Bộ Công Thương không phù hợp với Nghị định 158/2006/NĐ-CP. Theo Điều 13 Nghị định 158/2006/NĐ-CP, bộ hồ sơ cho thủ tục này gồm: (i) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; và (ii) Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa (nếu có). Trong khi đó, Điều 3 Mục I Thông tư 03/2009/TT-Bộ Công Thương yêu cầu 3 văn bản, gồm: (i) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; (ii) Phần bản gốc còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa trong trường hợp bị rách, nát, bị</p>	<p>Sửa đổi Thông tư 03/2009/TT-Bộ Công Thương theo hướng bãi bỏ nội dung yêu cầu về thành phần bộ hồ sơ không phù hợp với Nghị định 158/2006/NĐ-CP.</p>

					cháy hoặc bị tiêu hủy một phần; hoặc xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo trong trường hợp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy toàn bộ; và (iii) Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa (nếu có).	
102	Thành viên môi giới Sở giao dịch hàng hóa	- Điều 19 Nghị định 158/2006/NĐ-CP	x			
103	Thành viên kinh doanh Sở giao dịch hàng hóa	Điều 21, 23,34,39,47 Nghị định 158/2006/NĐ-CP	x			
XXII. Dịch vụ giám định thương mại						
104	Dịch vụ giám định thương mại	- Điều 257, 259, 267 Luật Thương mại 36/2005/QH11; - Điều 5 Nghị định 20/2006/NĐ-CP; - Thông tư 01/2015/TT-Bộ Công Thương.		x	Điều 2, 4, 8 Nghị định 20/2006/NĐ-CP đặt ra các yêu cầu đối với con dấu nghiệp vụ, do đó mâu thuẫn với Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014.	- Bãi bỏ Điều 2, 4, 8 of Nghị định 20/2006/NĐ-CP.
XXIII. Xuất khẩu gạo						

105	Xuất khẩu gạo	- Điều 4, 6, 16, 17, 18 Nghị định 109/2010/NĐ-CP; - Điều 3, 8,12 Thông tư 44/2010/TT-Bộ Công Thương.		x	Điều 8 Thông tư 44/2010/TT-Bộ Công Thương đặt ra các điều kiện với thương nhân đầu mỗi giao dịch, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 44/2010/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định
XXIV. Kinh doanh than đá						
106	Kinh doanh than đá	- Nghị định 15/2012/NĐ-CP; - Nghị định 59/2006/NĐ-CP; - Điều 4 Thông tư 14/2013/TT-Bộ Công Thương.		x	Điều 4 Thông tư 14/2013/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện đầu tư kinh doanh than đá, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 14/2013/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định
107	Xuất khẩu than đá	- Nghị định 15/2012/NĐ-CP; - Điều 4 Thông tư 15/2013/TT-Bộ Công Thương.		x	Điều 4 Thông tư 14/2013/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện đầu tư kinh doanh than đá, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 15/2013/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định
XXV. Kinh doanh khoáng sản						
108	Kinh doanh	- Luật khoáng sản 60/2010/QH12;			Điều 4 Thông tư 41/2012/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện	Sửa đổi Thông tư 41/2012/TT-Bộ

	khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 15/2012/NĐ-CP; - Điều 4 Thông tư 41/2012/TT-Bộ Công Thương; - Nghị định 12/2006/NĐ-CP; - Điều 1 Thông tư 41/2012/TT-Bộ Công Thương; - Nghị định 187/2013/NĐ-CP. 			đầu tư kinh doanh khoáng sản, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định
XXVI. Đánh giá sự phù hợp của công cụ khí nén, thiết bị nâng công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, thiết bị phục vụ khai thác khoáng sản và dầu khí trừ các thiết bị và công cụ phục vụ khai thác ngoài biển						
109	Đánh giá sự phù hợp của công cụ khí nén, thiết bị nâng công nghiệp, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, thiết bị phục vụ khai thác khoáng sản và dầu khí trừ các thiết bị và công cụ phục vụ khai thác ngoài biển	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 3(9), Điều 25(5) Luật chất lượng hàng hóa 05/2007/QH12; - Mục II Thông tư 09/2009/TT-BKHCN và Thông tư 11/2011/TT-BKHCN (Sửa đổi Thông tư 09/2009/TT-BKHCN); - Điều 11, 12, 13, 14 và Điều 15(3) Thông tư 48/2011/TT-Bộ Công Thương; - Điều 5, Điều 7 Thông tư 07/2012/TT-Bộ Công Thương; - Điều 3 Thông tư 32/2009/TT-Bộ Công Thương; - Điều 16 Thông tư 29/2014/TT-Bộ Công Thương. 		x	<p>Mục II Thông tư 09/2009/TT-BKHCN quy định điều kiện đối với ”trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp”, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.</p> <p>Thông tư 48/2011/TT-Bộ Công Thương đưa ra điều kiện chứng nhận hàng hóa nhóm 2 và chứng nhận tổ chức đánh giá sự phù hợp được Bộ Công Thương chỉ định, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.</p> <p>Mục II Thông tư 07/2012/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện chỉ định tổ chức thử nghiệm và công nhận kết quả thử nghiệm, do</p>	<p>Sửa đổi các Thông tư 09/2009/TT-BKHCN;</p> <p>48/2011/TT-Bộ Công Thương;</p> <p>07/2012/TT-Bộ Công Thương;</p> <p>32/2009/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định</p>

					đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014. Điều 3 Thông tư 32/2009/TT-Bộ Công Thương quy định iều kiện đối với tổ chức thử nghiệm và kết quả thử nghiệm, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	
110	Dịch vụ tư vấn năng lượng và kiểm toán năng lượng	- Điều 34 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả 50/2010/QH12		x	Điều 4, Điều 7, Điều 9 Thông tư 39/2011/TT-Bộ Công Thương quy định các điều kiện tiến hành dịch vụ, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	Sửa đổi Thông tư 39/2011/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định
111	Đào tạo quản lý năng lượng, kiểm toán viên năng lượng	- Điều 4 Thông tư 39/2011/TT Bộ Công Thương		x		
XXVII. Hoạt động bán hàng đa cấp						
112	Đăng ký bán hàng đa cấp	- Điều 7, 8 Nghị định 42/2014/NĐ-CP - Thông tư 24/2014/TT-Bộ Công Thương		x	Thông tư 24/2014/TT-Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục thực hiện TTHC, trái với quy định của Luật Ban hành VBQPPL 2015.	Sửa đổi Thông tư 24/2014/TT-Bộ Công Thương theo hướng đưa mọi điều kiện đầu tư kinh doanh lên cấp độ nghị định
113	Chỉ định cơ sở đào tạo Đào tạo viên bán hàng đa cấp	- Điều 13(2) Thông tư 24/2014/TT-Bộ Công Thương		x	Điều 13(2) Thông tư 24/2014/TT-Bộ Công Thương quy định điều kiện tiến hành thủ tục này, do đó mâu thuẫn với Luật Đầu tư 2014.	

